

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 10

FÉVRIER 1940

SỐ 108

SỰ ĐAU-KHỔ—LÀ ĐỀU CẦN-YẾU

THẾ-GIAN ngày nay đầy-dẫy những sự khổ-sở. Buổi tối ngày 26 décembre, 1939, đúng một ngày sau ngày Noël, tỉnh Anatolie bên Thổ-Nhĩ-Kỳ, có một động đất rất lớn hiểm có trong sử-ký của thế-gian. Người ta đoán phỏng rằng: động đất kinh-khiếp ấy đã làm cho từ 50,000 đến 100,000 người phải thiệt mạng, và nhiều thành lớn, nhỏ đều bị triệt-hạ. Có mấy nước như Pháp và Anh động lòng thương-xót nạn dân mà gửi tiền và đồ cần dùng để cứu-giúp. Trong nhiều nước thế-gian hiện nay vì tình-hình gay-go, nên quyền-lợi tự-do của cá-nhân đã bị bãi-bỏ. Vô-số người đương bị túng-ngặt, khổ-sở và nhứt là ở trong mấy nước mới bị xâm-chiếm thì chế-độ ức-hiếp thổ-dân là ghê-sợ quá sự tưởng tượng của loài người. Quả thật, chúng ta đã đến gần thời-kỳ mà Chúa đã dự ngôn «Vi lúc ấy sẽ có hoạn-nạn lớn, đến nỗi từ khi mới có trời đất cho đến bây giờ chưa từng có như vậy, mà sau này cũng không hề có nữa.» Ma-thi-ơ 24: 21.

«Vi có nào mà người công-bình phải chịu khổ?» Đó là vấn-đề của sách Gióp. Ta cũng có thể hỏi, tại sao sự cực-khổ đè-nén trên loài người. Nói cực-điểm, tại sao Con yêu-dấu độc nhứt của Đức Chúa Trời phải chịu đau khổ trên thập-tự-giá? Ta có thể đáp lại bằng một chữ—«Tội»—Tội, là đều Chúa góm-ghiếc—tội, mà thiên-hạ ưa-thích

mà đuổi theo. Đó là căn-nguyên của mọi sự khổ trong thế-gian.

Nguyên Chúa không định cho loài người chịu đau, khổ, và chết. Ngài cũng không định có những sự ghen-tị và oán-thù gây nên huyết-chiến, và sát-nhân. Chơn-Thần là Thần bác-ái và bình-an. Sự bác-ái và sự bình-an không hề sanh ra sự khổ-sở, thê-thảm và sự chết. Nhưng Chúa cũng là Chơn-Thần công-nghĩa, thánh-khiết, không dung tội được. Nếu Ngài không diệt tội thì tội sẽ diệt cả vũ-trụ.

Đối với con-cái Chúa, sự đau-khổ là một phương-pháp để được trong-sạch và trọn-vẹn. Dấu Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, cũng phải trải qua sự đau-khổ lớn thì mới trở nên Cứu-Chúa trọn-vẹn của chúng ta. Ngài cũng kêu-gọi chúng ta theo gương sáng ấy hầu cho lửa đau-khổ thiêu-dốt những bụi-trần và tội-lỗi do-bản của xác-thịt. Chúa để chúng ta trải qua những lửa thử-thách, như ông Gióp là cổ-nhân rất nhịn-nhục thuở xưa, hầu cho sự công-bình của Đấng Christ càng lộ ra trong đời sống ta. Ta không nên tránh khỏi sự đau-khổ, nhưng phải lấy lòng kiên-nhẫn vững-vàng mà đối-diện với sự đau-khổ ấy; «Vi biết rằng hoạn-nạn sanh sự nhịn-nhục, sự nhịn-nhục sanh sự rèn-tập, sự rèn-tập sanh sự trông-cậy, và sự trông-cậy không làm cho hổ-thẹn vì sự yêu-thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh-Linh đã được ban cho chúng ta.» Rô-ma 5: 3, 4, 5.

SỰ NHỊN-NHỤC — LÀ ĐỨC-TÁNH RẤT CẦN

«Nhờ sự nhịn-nhục của các người mà giữ được linh-hồn mình.» (Cũng có thể dịch «Hãy kiên-nhẫn giữ lấy linh-hồn mình.») Lu-ca 21 : 19.

SỰ nhịn-nhục là đức-tánh hiểm-có, nhưng rất quý và tối cần. Tự-diễn nói sự nhịn-nhục là, «đức-tánh vững lòng chịu khổ; hay bình-tĩnh chờ đợi đều ước-mong mà không sốt ruột; hay chịu khó mà không phàn-nàn.» Ta nên lấy đức-tánh nhịn-nhục làm áo giáp cho ta được ăn-ở một cách thánh-khiết và khôn-ngoan ngày nay là thời-kỳ vô-số người phát tính điên-cuồng.

Trong Tân-Uớc nguyên-văn Grec có dùng hai chữ để tỏ ra quan-niệm của sự kiên-nhẫn và nhịn-nhục, là «*hupomoné*» và «*makrothumia*.» Theo lời giải-nghĩa của bác-sĩ Trench, «*hupomoné*» là tính không dễ thất-bại bởi sự đau-khổ; — còn «*makrothumia*» là sức lực tự cai-trị mình mà không vội báo-oán ai. Chữ trước tương-phản với sự hèn-nhát, và sồn lòng — Chữ sau tương-phản với sự báo-oán và tính nóng giận.

Kinh-Thánh đã dự ngôn rõ ràng về những ngày khó-khăn và hiểm nghèo hiện thời. Đời nay đầy những sự cưỡng-bách, ức-hiếp, oán-thù, tham-lam, và bất-nghĩa. Trong một thơ yêu-cầu những cường-quốc hiện đương đánh giặc dùng thả bom trên các thành

đông dân-gian, quan Tổng-Thống nước Mỹ có nói: «Mọi người văn-minh thật-thà, nghe tin về sự thả bom trên các thành đông dân gian thì lấy lòng kinh-khiếp vô cùng về những cách đánh giặc giã-man như thế mà đã sinh ra vô số thảm-kịch không thể tả xiết.» Dầu vậy có mấy nước vẫn dùng phương-pháp giã-man ấy mà hủy-phá nhiều sinh-mạnh và của quý.

Song le, anh em chúng ta ở trong Chúa không nên đề tâm quá về những sự biến-dộng xảy ra trong thế-gian, e chúng ta mất sự bình-quân thiêng-liêng của mình chẳng. Ta nên cứ «nhìn xem Jê-sus là Cội-rễ và cuối-cùng của đức-tin.» Trong vài nước, như Anh và Nhứt, Hoàng-Đế là ở trên các đảng chính-phủ, không nghiêng về phía nào. Cũng thế, các tín-dồ là «vua và thầy tế-lễ» của Đức Chúa Trời lựa-chọn, phải nên quên-lỡ những bụi-trần và đem lòng mê-man các điều thiêng-liêng trên trời, đến nỗi «trước tôn-nhan vinh-hiến và ơn-diễn Ngài, mọi việc của đất dần dần phải biến mất.» Vậy ta hãy «lấy lòng nhịn-nhục theo cuộc chạy đua đã bày ra cho ta.» — W.A.P.

LỜI KHUYẾN-KHÍCH THÁNH-KINH BẢO

PHÀM việc gì muốn làm ở đời, thì tự-nhiên có lời khen và chê. Trải qua mấy tháng, trong Thánh-Kinh Bảo có chỉnh-đốn lại ít nhiều, nên cũng có lời khen và chê. Bản-báo xin thành-thật cảm ơn các quý ông bà, anh em chị em, đã đem lòng chiếu-cổ đến việc Thánh-Kinh Bảo. Có mấy anh em tỏ lòng cảm ơn vì Chúa đã dùng Thánh-Kinh Bảo để ban ơn phước cho họ. Ông Hoàng-trọng-Vân, Truyền-đạo tại Phú-lãnh viết, «Thật mấy tháng vừa qua, chúng tôi được thỏa lòng, khi xem đến cuốn Thánh-Kinh Bảo! Cảm

ơn Chúa! Chúng tôi lại ước-ao Chúa ban thêm ơn dư-dật trên quý ông bà càng thêm. Amen.» Ông Vân cũng đã cô-động và được 17 người mua Thánh-Kinh Bảo năm nay.

Bản-báo thật lấy đó làm vui và cảm ơn Đức Chúa Trời.

Ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu ở Cần-thơ cũng viết, «Chúng tôi vừa đọc Thánh-Kinh Bảo tháng này... thấy có khá hơn trước nhiều lắm. Cảm ơn Chúa, và cảm ơn ông bà.»

Cũng có một người gửi lời bình-phẩm — chúng tôi cũng xin cảm ơn. — W. A. P.



JÊSUS CHRIST LÀ AI???

MỤC-SƯ W. W. AYER, NEW YORK

«Khi bọn Pha-ri-si nhóm nhau lại, Jêsus hỏi họ rằng: Các người nghĩ thế nào về Đấng Christ? Ngài là con ai? Họ đáp rằng: của Da-vid. Ngài lại hỏi: thế thì, Da-vid cảm bởi Thánh-Linh, làm sao gọi Ngài bằng Chúa mà rằng: Chúa phán cùng Chúa tôi, 'Hãy ngồi bên hữu Ta cho đến khi Ta đặt kẻ thù-nghịch người ở dưới chân người.' Vậy nếu Da-vid gọi Ngài là Chúa, thì Ngài lại làm con người thế nào? Không ai đáp lại được một lời, và từ ngày đó, không ai dám hỏi Ngài nữa.» Ma-thi-ơ 22: 41-46.

CÁC người nghĩ thế nào về Đấng Christ? Ấy là câu hỏi trọng nhất của đời sống ta. Ta đáp lại thế nào thì

có ảnh-hưởng vô-cùng trên đời sống ta. Suy-nghĩ thế nào về Đấng Christ, thì lòng tin, cách cư-xử, và số-phận đời đời của ta nhờ đó mà phải nhứt định. Hiện nay có nhiều người bảo rằng; Đấng Christ là ai mặc dầu không hề gì, cốt phải nhận sự dạy-dỗ của Ngài.

Vài năm trước, có một tác-giả nói rằng, Đấng Christ đã thật có, hay là không, không hề gì, miễn là có Đạo-lý Ngài. Nhưng ta nên chú-ý:

(1) Vấn-đề thế-lực can vào ý-luận đó. Cái trách-nhiệm của nhơn-loại đối với sứ-mạng của Đấng Christ phải tùy theo sứ-giả. Nếu đi đường đêm khuya, gặp người bắt tôi đứng lại, tôi cần biết người đó bởi đâu dám bắt tôi dừng lại. Hai mươi hai năm trước, tôi phóng túng đuổi theo cuộc đời hư-hoại, thì gặp một người tên là **Jêsus** đã bắt tôi dừng lại. Ngài bắt tôi trở lại đi một đường khác hẳn, và Ngài đòi nhiều

Bài giảng này do Dr. W. W. Ayer, Mục-sư Hội «Calvary Baptist Church» tại New York; và đã đăng trong báo «Moody Monthly.» Ông đã giảng bài rất cảm-động này ở trong Hội-Thánh Moody, thành Chicago. Nên chúng tôi xin hiến cùng quý độc-giả để chia ơn phước.

(2) Chúa Jê-sus luôn ân-cần chú-trọng sự hiểu-biết về phẩm-giá của Ngài, và không chịu ai độ-lượng sai-lầm. Ngài hỏi môn-đồ Ngài, «Loài người bảo Ta, Con người, là ai?» thì mới lấy câu Phi-e-rô đáp làm thỏa, Ngài là Đấng Christ, Con của Đức Chúa Trời hằng sống.» Khi hỏi bọn

Pha-ri-si, «các người nghĩ thế nào về Đấng Mê-si,» họ đáp lời không được lòng Ngài vì họ không nhận tính Chân-Thần của Ngài.

Nếu không kê-cứu về thượng hạ văn đề biết thời-kỳ này là kỳ tranh-luận lớn trong chức-vụ Đấng Christ, thì không thể hiểu khúc sách này. Trong chỉ một ngày này có ba phe-đảng lớn trong dân Do-thái, là bọn Hê-rôđ, Sa-du-ce, và Pha-ri-si lần-lượt đến cùng Chúa, mỗi đảng lập mưu tra-hỏi thử Ngài một vấn-đề không tài nào giải-quyết được.

Đảng Hê-rôđ, theo chủ-nghĩa vật-

chất, hỏi Ngài, «theo luật-pháp, có nên nộp thuế cho Sê-sa hay không?» — Chúa Jêsus khéo tài trả lời, «*Hãy nộp vật gì của Sê-sa cho Sê-sa, và vật gì của Đức Chúa Trời cho Đức Chúa Trời.*» (Mathio 22: 21).

Bọn Sa-du-ce đến sau thuật một chuyện hoang-đường về một người đàn bà đã có bảy đời chồng, mỗi người kế nhau chết, «rớt lại, người đàn bà ấy cũng chết.» Họ hỏi, «đến khi sống lại, trong bảy người, bà sẽ là vợ ai, vì cả đều đã có rồi?»

Bọn ấy không tin cái sự sống lại hay là phép lạ nào đâu. Họ chỉ muốn tỏ ra sự bất hợp-lễ của một trường-hợp như thế, ở trong sự sống lại. Nhưng Chúa Jêsus đáp rằng: «*Các người lầm, vì không hiểu Kinh-Thánh, hoặc quyền-phép của Đức Chúa Trời*» (Ma 22: 29). Chúa phán thế, thì bày-tỏ mọi tín-ngưỡng vô-thần là hữu-hạn và sai-lầm.

Chúa giải-ngĩa, trong sự sống lại không có sự hôn-phối, rồi sau, Ngài xác-chứng tín-ngưỡng về sự thực-hữu của linh-hồn người chết đương chờ-đợi ngày sống lại, mà rằng, «các người há không đọc lời Đức Chúa Trời phán cho các người rằng, ‘*Ta là Chân-Thần của Ab-ra-ham, Thần của I-sác, Thần của Gia-cốp hay sao*’. *Chân-Thần không phải là Thần của kẻ chết; nhưng của kẻ sống*» (Mat. 22: 31, 32).

Đến phiên bọn Pha-ri-si, họ nhờ một đạo-sĩ hỏi thử Ngài rằng: «Thưa thầy, trong luật-pháp, có điều nào trọng nhứt?» Chúa Jêsus trả lời, «*Người phải hết lòng, hết linh-hồn, hết trí mà yêu-mến Chúa, là Chân-Thần người*» (Mat. 22: 36-39).

Đáp xong các câu hỏi ấy, chính Chúa Jêsus đề-xướng một vấn-đề cho bọn Pha-ri-si, «Các người nghĩ thế nào về Đấng Christ? Ngài là Con ai?» Họ đáp, «Ngài là con Da-vid.» Rồi Chúa hỏi tiếp, «thế thì Da-vid, cảm bởi Thánh-Linh, làm sao gọi Ngài bằng Chúa, mà rằng: ‘*Chúa phán cùng Chúa tôi, Hãy ngồi bên hữu Ta cho đến khi*

Ta đặt kẻ thù-nghịch ở dưới chân người?’»

Bọn Pha-ri-si hay khoe mình thạo Kinh-Thánh, nhưng nghe câu hỏi của Chúa, họ chẳng nói chẳng rằng. Họ đã khảo-cứu gia-phả về nhơn-tánh Đấng Mê-si, nhưng không hiểu gì về thiên-tánh Ngài. Hiện nay, vẫn còn có nhiều người khó phân-biệt nhơn-tánh với thiên-tánh của Đấng Christ, một là Con của Da-vid, hai là Chúa của Da-vid.

I. Xin kê-cứu về nhơn-tánh của Đấng Christ

Con Trời thành nhơn-thân, ấy là điều tối-cần cho nhơn-loại. Từ lúc thái-sơ, loài người ước-mong Chân-Thần vô-hạn sẽ hiện ra tỏ-tường. Ông Gióp than rằng: «*Ôi, ước gì tôi biết nơi tìm Ngài!*»; rồi đến mấy thế-kỷ sau, bên Hy-lạp và La-mã cũng có nhiều người khát-vọng Đấng Chí-caao sẽ hiện-diện. Có lẽ các chuyện huyền-ảo về các tà-thần bên Âu-châu thuở xưa, nguyên-do sự ước-mong thần sẽ mặc lấy hình người.

Ta rõ biết, nếu Chân-Thần không thành-nhân, sự từng-trải thiêng-liêng của ta phải khuyết-diểm vô-cùng. Một thi-sĩ chép, «*Thần với thần gặp nhau,*» nhưng thần hữu-hạn của ta phải chịu suy-kém trước Tôn-nhan của Thần vô-hạn, bởi vì ta rất kém trí-hiền. Phải thu-tiểu lại những sự vô-hạn vào khuôn hữu-hạn thì trí hữu-hạn của ta mới có thể hiểu được. Trí-thức cao nhứt không thể thấu được cõi đời đời, nhưng trí-thức thấp nhứt cũng có thể hiểu thấu một khúc thời-gian, là phần trong cõi đời đời.

Có một bà mẹ thường dạy con gái mình hãy tin-cậy Chúa, mà cứ bảo con đừng sợ chi, vì luôn luôn có Chúa ở gần. Một đêm kia, khi em cầu nguyện và đi ngủ, bà tắt đèn, ở trên lầu xuống. Thình-linh, có một cơn dông-tổ dữ-dội ở phương tây nổi lên, mây đen nghịt, bay lan-lấp, chớp sáng lòa, sấm âm âm. Bỗng chốc, có một cái chớp quáng mắt, một tiếng sét ینh tai, thì em kêu

thất-thanh, «Má ơi, má ơi, lên với con.» Bà lên gặp em khóc-lóc và run-sợ. An-ủi một lúc, bà nghĩ đây là dịp tiện dạy con một bài học thiêng-liêng, nên bà nói: «Con ơi, bao nhiêu lần má đã bảo con đừng sợ chi, vì có Chúa ở gần.» Em nhỏ ôm lấy cổ mẹ, mà nói, «Thưa má, phải, con vẫn biết Chúa ở gần, nhưng khi thấy chớp và sấm sét đáng sợ kia, thì con muốn ai có thịt và da gần con.»

Em nhỏ ấy tỏ ra sự khát-vọng sâu-nhiệm của mọi người. Lấy lòng thành-kinh, tôi xin tuyên-bố rằng: Chúa Jê-sus Christ đúng như thế. Ngài là «Chân-Thần có thịt và da,» đã đến gần ta, để ta biết và yêu-mến Ngài. «Ngôi-Lời trở nên xác-thịt, ở giữa chúng ta,» là Ngôi-Lời vô-hạn. Nhân vì Đấng Christ là Chân-thần thành-nhân, nên Ngài đã chiếm một chỗ đặc-biệt duy-nhứt trong vòng loài người.

Ngài là Người trọn-vẹn,—đã sinh ra làm Con trẻ, để nhập vào loài người ở nơi hèn-yếu nhứt. Ngài có hình-dáng người, và đã dự phần vào mọi sự khuyết-diểm của ta, song vô-tội.

Ngài là người phổ-thông. Ngài đã vượt quá mọi giới-hạn của các thời-đại, chủng-tộc và trường-thế. Không có ai vượt quá giới-hạn của đời và chủng-tộc mình, nhưng Đấng Christ thuộc về và đã chiếm được một chỗ trọng nhứt trong muôn đời, muôn dân. Đạo Ngài không bị hạn-chế bởi giới-hạn xứ *Palestine*, hoặc bởi tri-thức hữu-hạn của đời kim cổ. Đối với người Anh, Chúa Jê-sus là người Anh, đối với người Pháp, Ngài là người Pháp, đối với người Tàu, Ngài là người Tàu, vân vân. Ngài sanh ra là người Do-thái, nhưng Ngài vượt quá chủng-tộc ấy và thuộc chung về mọi chủng-tộc.

Có một người đàn bà Thụy-diễn binh-phẩm ông Mục-sư, vì trong bài giảng, ông đã nói Chúa Jê-sus là người Do-thái, nói tiếng *Aramaic*. Bà bảo thế là sai-nhầm, quyết rằng Chúa Jê-sus

là người Thụy-diễn, và nói tiếng Thụy-diễn!! Ông mục-sư dịu-dàng trả lời. «Chị ơi! tôi e rằng chị khó lòng xác-chứng đều ấy.» «Không phải đâu» bà đáp, «Có bằng-cớ rõ-ràng ở đây,» thì bà đem ra quyển Kinh-Thánh, chữ Thụy-diễn, mà chỉ cho ông mục-sư; quả thật, hết thấy mọi lời Chúa phán trong đó đều là tiếng Thụy-diễn!!! Tôi rất vui vì bà ấy đã cho Chúa Jê-sus thuộc về dân-tộc của bà. Ngài cũng thuộc về dân-tộc của tôi nữa. Ấy là cái đặc-sắc của Con Đức Chúa Trời.

Chúa Jê-sus là Bạn của chúng ta trong mọi cảnh-ngộ. Cũng như ta, Ngài đã yêu sự tốt-đẹp thiên-nhiên. Ngài chiếu-cổ đến sự xinh-tươi của các hoa-huệ ngoài đồng. Nếu ai kể tình thân-ái là rượu ngon của đời, hãy nhớ Chúa cũng ưa bỏ đường-phố thành Jerusa-lem mà về làng Bethany để hưởng chút tình thân-ái với Mari, Ma-thê, và La-za-rô. Ngài ưa gọi môn-đồ Ngài là bằng-hữu. Nếu gặp sự thất-vọng lay-động đời mình, hãy nhớ rằng, Chúa đã gặp đều ấy trước. Trong lúc chức-vụ Ngài dường như sắp thành-công, có nhiều môn-đồ lìa bỏ Ngài. Chúa đã chia buồn, và dự phần bi-ai với loài người. Ngài đã khóc ở phần-mộ La-za-rô, và rơi giọt-lệ vì cờ Jê-ru-sa-lem bội-đạo. «*Ta không có thầy lễ-lễ thương-phẩm không được cảm-thương bởi sự yếu-duối của chúng ta; nhưng trong mọi điều Ngài đã chịu thử-thách như chúng ta, song vô-tội*» (Hêb. 4: 15).

Đấng Christ là vòng nối sống giữa Đức Chúa Trời và loài người. Vòng nối ấy đã đúc từ trước vô-cùng, và đã rèn ở trong lửa Gò-gô-tha.

II. Xin kê-cứu về Thiên-tánh của Đấng Christ

Jê-sus đã đổ bọn Pha-ri-si giải-nghĩa phẩm-tước Chúa của Ngài. Chắc họ đã hiểu rõ Đấng Mê-si sẽ tỏ một nhân-tánh lạ-lùng, nhưng họ không ngờ rằng chính Chân-thần sẽ thành-nhân. Điều ấy đã làm cho bọn Pha-ri-si phải ngạc-

nhiên, và nay thế-gian vẫn còn phải lấy làm lạ. Có người hết sức từ-chối thiên-tánh của Đấng Christ, còn kẻ khác tài khéo, «dùng lời khen giả-dối mà khép án Ngài.» Thời-kỳ này, có người tự xưng là tín-đồ mà đối-đãi với Christ ở Ga-li-lê như chỉ là một người quân-tử, hay là một người quý-khách được cả thành Jêrusalem hoan-nghinh. Không quản đến Sử-ký thánh, họ tưởng-tượng lúng-túng mà giới-thiệu một Đấng Christ theo ý xác-thịt của họ, đến nỗi làm cho Chúa trở nên «Người không ai biết,» vì họ nguy-tạo Kinh-Thánh.

Thế-gian rất ưa-thích một Đấng Christ rất «rẻ tiền» như thế, vì thế-gian ta ưa-thích đồ rẻ, và một Christ «rẻ» thế không bắt tội cho họ phải hối-cải và bỏ sự nông-nổi của mình.

Ta rất an-tâm vì thấy Jêsus không kinh-hoảng về thái-độ vô-tình của thế-gian đối với Ngài. Ở Se-sa-re Phi-líp, Ngài hỏi: «Loài người bảo Ta, Con người, là ai?» Môn-đồ Ngài đáp rằng, «có người cho Ngài Giăng Báp-tít, kẻ nói là Ê-li, kẻ khác là Giê-rê-mi, hay là một tiên-tri nào đó.» Chúa Jêsus không quan-tâm đến điều ấy, liền hỏi, «Nhưng, các người bảo Ta là ai?» Phi-e-rơ trả lời, «Ngài là Đấng Christ, Con của Đức Chúa Trời hằng sống,» nên Chúa phán cùng người, «Hỡi Si-môn Bar-jo-na, phước cho người, vì thịt và huyết không bày-tỏ điều đó cho người, nhưng Cha Ta ở trên trời» Ma-thi-ơ 16: 13-17.

Jêsus biết rằng, một ngày kia, mọi đầu gối phải quì trước Ngài, và mọi lưỡi phải xưng Ngài là Chúa mà tôn-vinh Đức Chúa Trời. Vậy nên, Ngài không lo gì về thái-độ của thế-gian, nhưng Ngài muốn mọi người tin Ngài phải hiểu và tuyên-bố về bản-tánh Chân-Thần của Ngài.

Có bằng-cớ nào tỏ ra căn-nguyên thiên-thượng của Đấng Christ? Có bốn điều như sau này:

(1) Ngài cảm biết sự thực-hữu vô-

hạn của Ngài.—Ngài phán rằng, «trước khi chưa có Ab-ra-ham, đã có Ta,» và Ngài cầu-nguyện rằng, «Cha ôi, bây giờ xin Cha cho con được sự vinh-hiễn nơi chính mình Cha, tức là sự vinh-hiễn Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế-gian.» Giăng 17: 5. Mẫu-nhiệm thay, Chúa Jêsus cảm-biết sự thực-hữu vô-hạn của Ngài trước khi giáng sinh trong máng-cỏ tại Bêthlehem.

(2) Ngài luôn nhớ gia-hương.—Ngài không thuộc về thế-gian. Ngài đã từ bỏ vinh-hiễn trên trời, mà trở nên tội-tớ dưới đất! Nhiều khi sự oán-ghét, tội-lỗi, lãnh-đạm và sắc-lảo của loài người làm cho Ngài phải đau-dớn tận đáy lòng. Khi ấy, Ngài hay lên núi Olive cầu-nguyện suốt đêm để giao-thông với gia-tư trên trời, và hưởng không-khí thiên-đàng. Ở dưới các ngôi sao im-lặng, chịu sương mù làm thấm-ướt đầu Ngài, Ngài tỏ hết tâm-sự với Thiên-Phụ, mà được linh-lương thiêng-liêng để làm trọn chức-vụ vĩ-dại của Ngài. Ngài luôn nhớ gia-hương trên trời.

(3) Bồn-tánh duy-nhiệt của Ngài. Ngài là Đấng vô-tội—không hề thú tội nào, không hề trốn bởi khiếp-sợ, cũng không hề làm điều gì sai-lầm. Ngài là Đấng trọn-vẹn.

(4) Phép-lạ của Ngài. Công-vụ của Ngài rất Phi-thường—như Ngài bảo phong-ba phải yên-lặng, đổi nước hóa rượu, chữa bệnh phung được sạch, và khiến kẻ chết được sống lại. Rõ ràng, Đấng Christ không phải là nhân-vật thọ-tạo, bèn là Đấng Cao-Cả chỉ kiêu-ngự dưới đất.

Đó là Đấng Christ trọn-vẹn. Mong rằng Hội-Thánh không chịu nhận một đức-tin bất-toàn về một Đấng Christ bất-toàn.



III. Ý-nghĩa những điều ấy thế nào? Có ý-nghĩa trọng lớn vô-cùng. Chân-Thần đã truyền mạng-linh cho thiên-hạ. Trời không còn như sắt, vì Chân-Thần đã tự tỏ mình trong Con

(Coi tiếp trang 36)

ĐĂNG CHRIST NGỰ VÀO JÊRUSALEM

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ P. A. VOTH, KON-KEN, SIAM (THAILAND)

3. Sự thăm-viếng thiên-thượng bị từ-chối

Dường như chúng ta còn nghe thấy tiếng của Chúa Jêsus phán cùng thành Jêrusalem rằng: «*Ôi! nếu người đã biết, chính người, ít nữa là trong ngày nay của người, những điều thuộc về sự bình-an người! Nhưng hiện nay những điều ấy bị che-khuất mắt người*» *Lu-ca 19:42*. «*Nếu người đã biết, chính người*» Tại sao lại chú-trọng chữ «*chính người?*» Ôi! tiếc thay Jêrusalem, «*chính người,*» vô-tình không biết. **Người** đã được ngôn-ngữ của Đức Thượng-Đế bày-tỏ cho người. **Người** đã được nghe lời của các tiên-tri trứ-danh mà Chúa sai đến. **Người** đã được nhiều ơn-tứ đặc-biệt. **Người** không biết ngày của người. Nếu người đã biết, chính người, rằng: Vua người hầu đều, thì người đã được sự bình-an vô-hạn là dường bao. Trong khúc sách này ta thấy cái thảm-kịch của sự ngu-dốt. Nhân vì ngu-dốt những thảm-kịch thay vì sự bình-an đã xảy đến cho Jêrusalem. Christ không dung thứ sự ngu-muội của Jêrusalem, nhưng trái lại Ngài quở-trách Jêrusalem vì không hiểu-biết. Đáng lẽ Jêrusalem nhận-biết Đấng Mê-si của mình và hiểu biết kỳ-hạn về sự hiện đến của Ngài. Đáng lẽ Jêrusalem hoan-nginh Ngài, nhưng họ lại không biết rằng tội-lỗi của họ đã làm cho họ bị đui mù. «*Ôi! nếu người đã biết, chính người.*» Có lẽ ngày nay Chúa cũng phán như thế cho chúng ta. Có lẽ Ngài đương phán rằng: «*Sự thăm-viếng mà Ta muốn ban cho người, chính người, đã nghe Tin-Lành Thập Toàn này, nếu người đã biết, chính người, thì sự thái-bình và đại-quyền đã đến trong vòng các người*».

Có người dường như không biết sợ rằng có lẽ mình bất-trung với Chúa và

đời thiêng-liêng mình bị khuyết-diễm chẳng? Về phần tôi nhiều khi tôi có mối sợ thẳm rằng tôi không làm trọn ý Chúa. Có khi tôi chắc rằng nếu tôi biết dâng mình phục ý Ngài trọn-vẹn hơn thì Chúa có sẵn lòng ban sự thăm-viếng cho tôi và sẽ hiện-diện trong đời sống tôi. Có thể chẳng, Đức Chúa Trời sẵn lòng thăm-viếng chúng ta một cách lạ-lùng mà chúng ta không ngờ đến sao? Há chúng ta không biết những điều nên dẹp bỏ hầu cho sự thăm-viếng thiên-thượng hiện đến trong đời sống và Hội-Thánh ta sao? Vì có nào mà Jêrusalem ngu-muội không biết đến sự thăm-viếng này mà lại đã từ-chối? Tại sao họ không biết? Ấy vì có họ mắc lo về điều thấp-hèn và vật-chất. Thuở xưa họ đã biết Chúa, biết quyền-phép của Đức Chúa Trời, nhưng thời-gian qua đi, họ bận lo về việc ở thế-gian mà quên lửng Chúa. Khi bận lo những sự nhỏ-mọn và tạm-thời thì họ quên lửng mà không trung-tin đọc Luật-pháp như trước. Ông Ezra đứng lên đọc Luật-Pháp cho dân-sự nghe, và khi nghe, họ hiểu biết rằng họ đã vấp-phạm và không vâng-giữ Luật-pháp. Khi sau họ lại quên lửng Luật-pháp, không đọc Lời thánh, nên họ chú-trọng quá-đôi lời truyền-khẩu và những nghi-lễ. Họ cứ sai-lầm như vậy đến nỗi không còn biết Chúa trong đời sống mình, và sa-ngã đến nỗi hóa ra một dân thờ-lạy hình-tượng. Nên khi Đấng Christ hiện đến, họ từ-chối Ngài, cả sự thăm-viếng thiên-thượng mà Ngài đem đến.

Hôm nay, chúng ta các tín-dồ cũng có thể bị sai-lầm và vấp-phạm như họ. Ta có thể bận lo về những sự hèn-mọn, tạm-thời vô-ích, đến nỗi lơ-lửng về sự đọc Kinh-Thánh, cầu-nguyện và giao-thông với Đấng Christ. Khi nào một Hội-thánh hay là cá-nhân ở vào địa-vị

ấy, thì trước sau cũng chăm-chú về lời truyền-khẩu và nghi-lễ rồi mất sự giao-thông với Đấng Christ, là Đầu của Hội-thánh. Lúc đó họ sẽ khởi lập hình-tượng trong lòng mà thờ-phượng. Dầu Đấng Christ sẵn lòng đến thăm-viếng họ, họ ngu-muội không biết, nên than ôi! họ từ-chối sự thăm-viếng ấy.

Chúng ta lại thấy rằng sự thăm-viếng ấy định cho Jêrusalem chứ không phải cho Samari. Dân-sự mộ-đạo ở Jêrusalem có lẽ nói rằng, Samari cần Chúa đến thăm-viếng họ, chớ chúng ta không cần đến. Theo thứ-tự đó rất sai-nhầm. Trước, sự thăm-viếng phải đến Jêrusalem, rồi sau Samari mới được. Nhiều khi chúng ta cầu xin Chúa đến thăm-viếng tội-nhân trầm-luân,—nhưng ấy không phải theo kế-hoạch của Chúa. Ta nên trước nhất cầu Chúa đến thăm-viếng tin-đồ chúng ta, rồi sau tội-nhân mới được ánh-sáng cứu-rỗi. Trong ngày lễ Ngũ-tuần, Jê-ru-sa-lem được Chúa thăm-viếng, rồi chẳng bao lâu

Samari cũng được ơn-phước ấy, làm cho cả thành đầy sự hớn-hở. Sự ngu-muội của ta có thể ngăn-trở sự thăm-viếng của Chúa. Ta hãy cầu-xin Ngài sửa-dọn đường để Ngài được đến thăm-viếng chúng ta.

Kết-luận, thì hỏi rằng sự thăm-viếng sẽ đến bao giờ? Kỳ thăm-viếng là «Khi chúng ta hưởng dụng phương-pháp ân-diễn cách dư-dật, là khi Đức Thánh Linh vật-lộn trong ta; lương-tâm ta bị rạo-rực và được tỉnh-thức. Lúc đó chúng ta nên để tâm chú-ý mà đón-tiếp sự thăm-viếng của Chúa». Phương-pháp được ân-diễn là đọc Kinh Thánh, cầu-nguyện nhiều, nhóm-họp thờ-phượng Chúa luôn, năng đi làm chứng cho Ngài. Đó là những phương-pháp để được ơn, nhưng có phải ta được hưởng-dụng cách dư-dật sao? Khi ta lấy làm vui-thỏa về phương-pháp ấy, thì Thánh-Linh sẽ tỉnh-thức lương-tâm rồi đến thăm-viếng chúng ta.

JÊSUS-CHRIST LÀ AI???

(Tiếp theo trang 34)

Ngài. Chúa-tể của vũ-trụ đã ngự xuống đất rồi, để kiều-ngự trên hành-tinh ta, và hầu-việc người.

Bây giờ thế-gian có một thế-lực phải phục-tùng. Loài người không còn phép suy-nghĩ và cư-xử theo ý riêng mình. Ý-chỉ của Chân-Thần đã bày ra. Nay đời sống có nghĩa-lý. Tội-lỗi đã được đền. Sự chết đã bị thắng. Tình yêu-thương đã được tỏ ra cách cao-thượng.

Vài năm trước, tôi có gặp một quan chủ-tàu về hưu. Ông thuật rằng, khi còn thơ-ấu ông đã bỏ nhà lên tàu làm thủy-thủ. Khi sau, trở nên chủ tàu, đã vào mọi cửa-ải của thế-gian.

Tôi nói với ông, «Thưa ông, còn một cửa-ải nữa, ông có biết không?» Ông ngạc-nhiên, ngó tôi, mà hỏi, «Ông nói thế có nghĩa sao?» Tôi trả lời, «Chắc ông đủ biết. Hết cuộc đời, chúng ta

ai nấy phải vào một cửa-ải đời đời.» Về mặt chán nghe, ông trả lời, «Ừ, có lẽ. Ta phải sa vào một hố trong đất!»

Tôi phản-kháng, «Thưa ông, ông chỉ tin tương-lai có phần-mộ sao?» Ông đáp, «Chưa hề có ai ở phần-mộ về dạy bảo ta điều gì khác.» Tôi trả lời, «Thế rất sai, ông ơi, vì Jêsus-Christ, Con Chân-Thần, ở trên trời đã xuống, sống, chết, sống lại, và phán rằng, «Vì Ta sống, các người cũng sẽ sống.» Tôi nói tiếp, «Thưa ông, cửa-ải cuối cùng là Gia-tư trên trời, mà Chúa đã sai Đấng Lái Tàu hướng dẫn ta vào đó.»

Phải, Con của David, và Chúa của David đã đến đây, tức là Con người, Con Trời, và là Cứu-Chúa thế-gian. Đó là Tin-Lành phước-hạnh và đáng buồn thay cho người nào không biết đến.



NAM-KỲ

Tàu Tin-Lành.— Sau khi được tu-bồ, chiếc tàu Tin-Lành đã lại khởi đầu làm việc từ tháng Octobre 1938. Vậy tôi xin trình về công-việc của tàu «Tin-Lành» trong khoảng thời-gian từ Octobre 1938 cho đến Octobre 1939, để các ông bà biết và cầu-nguyện giúp.

Chúng tôi có giảng 214 lần, trong 8 làng, được 154 người tin Chúa, đi thăm 1.698 nhà người ngoại; có hai nhà giảng sắp cất xong là Thới-Bình và Khánh-An. Có bán 7, 714 sách Tin-lành, 20 Tân-Uớc Pháp, 30 Tân Cựu-Uớc Quốc-ngữ và 2,600 sách của nhà in.

Xin các ông bà trong Chúa cứ nhớ cầu-nguyện cho chúng tôi, thì chúng tôi xin cảm ơn vô-cùng.—*Mục-sư Huỳnh-văn-Nga, Trưởng-Ban Tàu «Tin-Lành».*

Long-mỹ.— Như ngày lễ Kỷ-niệm Chúa Jêsus giảng-sanh, Chúa có dùng ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu giảng từ ngày 23 đến 28-12-39, cho ba Hội Long-mỹ, Đường-mốp và Hỏa-lưu; có năm linh-hồn và hai em trẻ trở lại cùng Chúa. Lại có bốn người đã lâu không nhóm-họp, nay ăn-năn. Chúa ban ơn rất dồi-dào cho ba Hội, nên mỗi anh chị em đều quyết-định làm theo ý Chúa, hứa sẽ trung-tin nộp phần mười; cũng có nhiều anh em phiền-giận nhau, đều đứng dậy cầu-nguyện, xin lỗi để hòa-thuận lại.

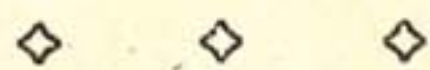
Chúa cũng ban ơn cho Hội Long-mỹ và Đường-mốp về việc cất nhà giảng mới. Về phần Hội Long-mỹ đã muốn được đất; về tiền anh em đã hứa được 200\$00, song rất ít phải có từ 500\$00 trở lên. Vậy xin quý anh chị cầu-nguyện giúp, ngõ hầu số tiền dự chi về việc ấy được đủ. Đa-tạ! —*Lê-văn-Quyên.*

An-thái-đông.— Trong thư mới nhận được của ông Nguyễn-văn-Sáng, ông nói rằng, tuy mới dời đến An-thái-đông, nhưng đã thấy ơn Chúa đổ ra một cách dư-dật, và Hội-thánh có vẻ tấn-bộ nhiều.

TRUNG-KỲ

Ông Giáo-sư Ông-văn-Huyền viết thư nói rằng: «Phần chúng tôi trong này, nhờ Chúa ban ơn vẫn hằng được sức và ơn từ ngày một. Công-việc tại Trường cũng vui. Lễ Noël này anh em chúng tôi phần nhiều đi hầu việc Chúa trong các Hội-thánh xung-quanh cả.»

Địa-chỉ mới.— Hoàng-trọng-Vân, Hội Tin-lành, tại Phú-lãnh (Quảng-nam).



TRONG GIA-ĐÌNH

Hỉ-tín.— Thầy Tạ-xuân-Vân, con ông bà Tạ-Du, đẹp duyên cùng cô Nguyễn-thị-Bây, ngày 17-12-39, tại Đức-phổ (Quảng-ngãi).

Ông Trần-huy-Quân thành-hôn cùng cô Trần-thị-Lý, ngày 13-1-40, tại Hải-phòng.

Cầu Chúa ban phước dư-dật cho các bạn để gây-dựng gia-đình hạnh-phúc.—*T.K.B.*

Ai-tín.— Ông nguyên Truyền-đạo Đặng-đức-Thụ đã ngủ yên trong Chúa, tại quê-hương là làng Tự-nhiên, ngày 29-12-39.

Thay mặt anh em Truyền-đạo và Hội Tin-lành Đông-pháp, bản-báo xin thành-thực chia buồn cùng tang-quyển.—*T.K.B.*



Ông Trần-Lương (Xã Thiệu) đã ngủ yên trong Chúa ngày mồng ba tháng Décembre 1939, tại Thi-lai. Chúng tôi xin thành-thật phân-ưu cùng tang-quyển.—*Hội-Thánh Phú-lãnh và Lạc-thành.*

Lời cảm-tạ.— Chúng tôi xin có đôi lời thành-thật, trước cảm ơn Chúa, sau cảm ơn các quý ông bà Mục-sư Mẫu-hội tại Tourane, cùng quý ông bà thầy cô trong Hội-thánh Tourane và Trường Kinh-thánh có lòng thương, không ngại đường xá xa-xôi, cách sông trở đò, đi phúng viếng và đưa di-hải hiên-phụ (1), thân-mẫu, nhạc-mẫu, nội ngoại tổ-mẫu chúng tôi đến phần mộ một cách long-trọng.—Thay mặt cho cả gia-quyển: *Nguyễn-văn-Nga.*

(1) Bà Nguyễn-văn-Nga, tức là Ông-thị-Dậu, về với Chúa ngày 23 Décembre 1939.

NGƯỜI BINH - VỰC KẼ BỊ ỨC - HIẾP

DÂN da-đen ở Nam Phi-Châu thường bị nhiều nỗi khó-khăn. Họ hay bị hạn-chế, phạtthuế nặng, bị xử không công-bình, mua quần áo phải trả đắt cho công-ty độc-quyền, và mua thóc gạo phải thiệt-thời bởi luật ngũ-cốc đặc-huệ. Ai đứng binh-vực họ, phải gặp nhiều sự oán-thù. Trong số người đứng binh-vực đó, có ông John White, là mục-sư người Anh, với một người phụ-giúp, là ông Cripps, cử-nhơn Oxford cũng làm mục-sư, vẫn dâng cả gia-tài và chính mình ông để hầu việc Chúa. Ông Cripps thường săn-sóc cho dân da-đen được sự công-bình ở trong các tòa-án, và cứ yêu-cầu chính-phủ dự-bị thêm việc y-dược cho họ.

Báo South African Outlook cũng thuật về một ông Mục-sư khác nữa, trải qua hơn 30 năm, làm Dân Đại-Biểu, ở tỉnh Mashonaland. «Năm 1908, ông đánh bại một luật nhường đất dân cho một công-ty làm thịt đồ-hộp. Đến 1914, ông đập đổ mưu-kế của một hãng hỏa-xa muốn chiếm đất ở trong Sabi Reserve. Ông hết sức binh-vực quyền-lợi thổ-dân trong nhiều tỉnh khác.

«Cường-lực gù gù, 'Mày hãy xích xa ra',

Phú-quí oe óe đòi đất như chó tha;

Gian-lậu áp-úng, 'Dân đen thừa đất mà'.

Đứng lên biện-hộ, Anh đáp lời công-nghĩa,

Thương-xót dân yếu, Anh hạ luật chiếm-địa,

Binh-vực kẻ hèn, đất họ Anh không chia.»

Ông John White, sứ-dồ cho dân Mashonas, là người nhỏ thấp, nhưng có gan sắt đá. Suốt đời ông phản đối với các thuật-sĩ, các quan hư-hoại, và các người ngụ-cư tàn-nhân. Nhiều khi, vì ông binh-vực thổ-dân, nên những người bất-nghĩa tức quá đến nỗi muốn giết ông. Có khi dân rối-loạn vì những nỗi uất-ức, thì ông sẽ đi một mình vào trại

họ, mà khuyên họ phải yên-lặng. Ông chẳng những giải hòa giữa hai chủng-tộc, lại cũng binh-vực người bị ức-hiếp trong lán giềng thổ-dân. Con gái dân đen thường bị bán làm vợ, nếu chống-cự, thì bị trói và bắt nằm gần lửa cho cực-khổ. Ông White trình những sự ức-hiếp ấy với chính-phủ, nhưng vô-hiệu. Vậy ông nói, «Chỉ ơn-diễn Đức Chúa Trời có thể đập-đổ những phong-tục giả-man ấy».

Ông phản-nghịch rượu và được chính phủ lập luật cấm bán rượu cho thổ-dân ở trong nơi thôn-quê, nên nhiều người bị nghiện rượu được thay-đổi hẳn. Ông trông-nom tội-lớ gái đen làm việc cho người bạch-chủng, nếu không được chỗ ăn nằm tốt, thì ông không cho làm. Năm 1922, bị cơn đói lớn, nhiều người khắp xứ Rhodesia chết đói. Ông White lấy tiền riêng ông, gởi mua 300 bao bột mì ở Salisbury, mà cung-cấp cho dân.

Nhiều khi đi giảng, ông phải đi rất xa, dưới mặt trời như lửa, và thiếu đồ ăn. Có một lần ông gặp người thổ-dân truyền-đạo đau ốm, thì cho người và cả gia-quyển lên ngồi xe bò của ông, mà chính mình ông đi bộ 240 cây số, đến thành Salisbury. Vả lại, đường đi rất khó, và ông bị bệnh sốt rét.

Trong xứ Zambesi xa kia, dân chúng ấy chưa được nghe Tin-Lành, nên ông rất muốn đem Tin-Lành cho họ. Khi ông đã già, có một tù-trưởng ở xứ Zambesi mời ông đến thăm mình. Không ngại già nua, đường xa, ông đi bộ qua những rừng-rậm có những sư-tử, và bị thống-khổ bởi muỗi đốt. Một đêm kia ông xuýt bị hai chó rừng vồ.

Hiệp với một người thổ-dân truyền-đạo, tên là Chiremba, ông đặt chữ cho tiếng Mashona và dịch Tân-Uớc bằng tiếng ấy. Nhiều khi hai người đi giảng đạo, nghỉ giữa đường, cởi dây cương bò ra, ngồi xuống, cứ việc dịch Tân-Uớc.

Trong Trường của ông ở tại Widdilove 400 học-sinh được luyện-tập làm giáo-

sư, truyền-đạo, và dạy làm nghề dệt, ruộng, thợ mộc, vân vân. Một học-sinh da đen đi bộ ba nghìn cây số để học trường ấy. Trong Hội-Thánh tại chỗ ông ở có 6, 7 dân-tộc, trước rất thù-nghịch nhau, nay được hiệp-một-chung-quanh Bàn-ăn của Chúa. Họ rất ưa-hát bài, «Từ khi Jêsus ngự vào lòng tôi.»

Ông White hay nói «Nếu không thương-yêu Hắc-chủng, thì không ai giúp được họ,» và họ cũng mến thương ông lại, nhứt là vì sự nhịn-nhục của ông. Trước cửa buồng ông, có một chuồng nhỏ, ai nấy đều tự-do bắt được. Dân cứ đến thăm không ngớt, và mọi

người được tiếp-dãi như vua. Ông tận-tâm hầu việc họ trong 40 năm trường.

Khi ông ở xứ xa, năm giường hấp-hối, có mấy truyền-thanh bá-cáo tin ấy cho dân biết, và hàng nghìn người đau lòng khóc-lóc. Ông đã muốn qua đời giữa vòng dân đen yêu-quí của mình, nhưng không được như ý. Nèn ông dặn rằng, phải cho hài-cốt ông về Nam Phi Châu để chôn bên cạnh mộ một người thổ-dân truyền-đạo đã có lòng sốt-sắng, là John Molele, đã hi-sinh mạng-sống mình để cứu một người da trắng trong một cuộc rối-loạn.—S. S. Times.

CHƯƠNG-TRÌNH CỦA HỘI-THÁNH BÊN ẤN-ĐỘ

BÊN Ấn-độ phía nam, có 45.000 tín-đồ đã tổ-chức một chương-trình để thi-hành gồm có 16 điều. Các điều ấy nói gọn-ghe và rõ-ràng, như sau đây :

1. Mọi tín-đồ phải biết chữ.
2. Các nhà của tín-đồ ở trong và xung-quanh không được đơ-bần.
3. Quần-áo mọi tín-đồ phải sạch-sẽ.
4. Tín-đồ ở riêng, hay nơi công-chúng không được dùng thuốc lá.
5. Không ai đái tiệt long-trọng.
6. Cấm hẳn rượu.
7. Không ăn lải quá.
8. Không mắc nợ bởi cớ cưới gả.
9. Không có việc gì kiện-cáo ở tòa án.

10. Trong mọi làng, tín-đồ phải lập một hội phụ-trợ nhau.

11. Không dự cuộc vui nào mà không được làm «như danh Chúa».

12. Phần mười hoa-lợi của mọi tín-đồ phải dâng cho Hội-Thánh.

13. Không phân-biệt giai-cấp.

14. Mỗi ngày, mỗi gia-quyển hiệp nhau để thờ-phượng và cầu-nguyện Chúa.

15. Phải nhóm-hợp đúng giờ.

16. Chào thăm mỗi người theo cách xứng-dáng của tín-đồ Đấng Christ.

Ấy là một chương-trình rất tốt cho mọi tín-đồ phải tuân-theo.—Herald of Holiness.

SỰ THẬT CỦA TIN-LÀNH ĐỐI VỚI THUYẾT GIẢ

«*Nhưng, vì thấy người được chữa lành đứng bên hai người, nên chúng không có lời gì để bẻ-bác được hết*»

MỘT lạng của sự thực, hơn một tấn của sự đoán-phỏng; hay là như chữ nho: «Thiên ngôn vạn ngữ bất quá hồ thực». Sự thực không thể cãi được. Lời đổ của Chúa trong sách Giăng 7:17 vẫn hữu-hiệu và Đức Thánh Linh vẫn lấy quyền tái-sinh và biến-hóa những người vui lòng nhận Đường đi của Thập-tự-giá.

Một nhà hiền-triết Pháp có than với ông Talleyrand: «Tôi đã xướng-xuất một Đạo mới, tốt hơn mọi đạo tự cổ chí kim, nhưng không được ai tin-cậy. Tôi phải làm cách nào để giới-thiệu Đạo mới này

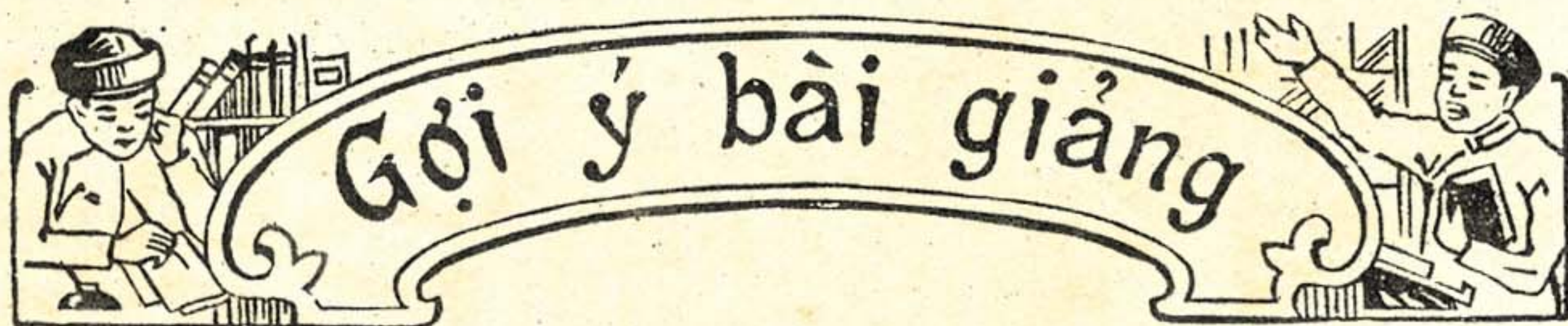
cho thế-gian biết sự hay và phải nhận-lành?»

Ông Talleyrand đáp: «*Hãy đi, chịn đóng đinh trên cây thập-tự, rồi qua ba ngày sống lại khỏi kẻ chết*».

Vả, bọn Pha-ri-si và Sa-đu-ce đã đoán phỏng rằng Đạo Đấng Christ là giả-dối và các tín-đồ là khờ-dại hay là quỷ-quyết. Các bọn ấy tự xưng mình là khôn-ngoan mà thành ra điên-dại.

Một ngày kia họ gặp một thực-sự làm cho họ phải bịt mồm, dẫu lòng họ vẫn cứng, không tin.

(Coi tiếp trang 39)



NHỮNG ĐỀU KÈM THEO SỰ CỨU-RỒI

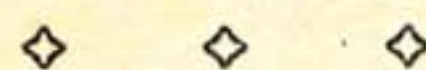
Hêb. 6: 9. (Đọc Hêb. 6: 1-20)

1. Sự Lớn-lên thiêng-liêng (câu 1).
2. Sự hầu-việc do lòng yêu-mến (câu 10)
3. Sự bảo-đảm trọn-vẹn (câu 11).
4. Sự an-ủi mạnh-mẽ (câu 18, 19).



BỐN CHỮ «SAU KHI» RẤT QUAN-HỆ

1. Sau khi ở trong địa-vị tội-lỗi (Tit 3: 3) — thì được một Cứu-Chúa và sự Cứu-rỗi (Tit 3: 4-8).
2. Sau khi nghe Lời Chân-thật — được lòng biết Chúa (Êph. 1: 13, 14).
3. Sau khi tin — được ấn-chứng đến Ngày Cứu-rỗi (Êph. 1: 13; 4: 30).
4. Sau khi nhận Thánh-Linh — được quyền-phép để làm chứng (Sứ-đồ 1: 8).



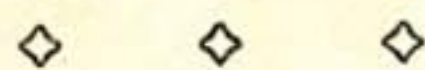
CHÚA DỌN BÀN ĂN NƠI ĐỒNG VẮNG

Thi-thiên 78: 12-32

1. Chúa chỉ dọn bàn ăn thân-mật cho con-cái Ngài (Rô. 8: 17; Ma-thi-ơ 15: 26; Hêb. 13: 10).
2. Chúa dọn bàn ăn cho những con-cái Ngài đã lìa bỏ xứ Ê-díp-tô, tức là thế-gian (Xuất. 16: 1-4; II Côr. 6: 14-18; I Côr. 10: 16-21).
3. Ngồi tại bàn ăn Chúa thì được giao-thông với Ngài (I Gi. 1: 3).
4. Chúa hay dọn bàn ăn ở nơi khó-khăn và vắng-vẻ (Thi. 23: 1; 78: 19; Ha. 3: 17-19; Mat. 14: 15-21).
5. Chúa dọn bàn cho ta trước mặt kẻ thù-nghịch (Thi. 23: 5; II Thes. 1: 8-10).

CHÚA TRỜI KHÔNG TIẾC

1. Ngài không tiếc thiên-sứ phạm tội (II Phi. 2: 4).
2. Ngài không tiếc thế-gian đời xưa (II Phi. 2: 5).
3. Ngài không tiếc Sô-dôm và Gô-mô-rô (II Phi. 2: 6).
4. Ngài không tiếc các cảnh nguyên (Rô. 11: 21).
5. Ngài không tiếc chính Con Ngài (Rô. 8: 32).
6. Hãy Cần-thận, e Ngài cũng không tiếc người chẳng (Rô. 11: 21).



LÒNG YÊU-MẾN CHÚA KẾT-QUẢ THẾ NÀO?

I Giăng 4: 7-21.

1. Được Bồn-tánh như Đấng Christ.
 - (a) Lòng nhơn-tù, bác-ái.
 - (b) Sự thánh-khiết trọn-vẹn.
2. Được khởi tánh tự-kỷ, và hiệp một trong Chúa.
 - (a) Tánh tự-kỷ bất-hợp với sự thiêng-liêng.
 - (b) Trong Chúa không có phẩm-trật hoặc giai-cấp, nhưng thấy đều là anh em (Gal. 3: 28).
3. Được lòng yêu-thương linh-hồn người ta (II Cô 5: 14).
 - (a) Giảng đạo không phải vì chức, hoặc vì tiền, bèn là bởi lòng yêu-thương.
 - (b) Tình yêu-thương sai-khiến ta liều mình để dân-dắt những sanh-linh đến cùng Chúa (Giăng 21: 15-17).

SỰ THẬT CỦA TIN-LÀNH ĐỐI VỚI THUYẾT GIẢ

(Tiếp theo trang 38)

«Thấy người được chữa lành đứng bên hai người, nên chúng không bẻ-bác được lời nào hết». Họ có thể chê-cười lời giảng-dạy của Phi-e-rơ và Giăng về huyết đền tội, nhưng họ không thể bẻ-bác phép-lạ chữa bệnh hoặc sự biến-hóa đã xảy đến với người tàn-tật này.

Nguyên xin Đức Chúa Trời hôm nay cho chúng ta được năng-lực của Đức Thánh-Linh kèm theo sự giảng-dạy Đạo lý hầu cho thế-gian biết rằng Đạo Chúa chẳng phải bởi lời nói mà thôi, nhưng bằng quyền-phép của Đức Chúa Trời. — Prophecy.

KHOI TẬT-BINH BỞI NĂNG-LỰC ĐẲNG CHÍ-CAO

Như đã tỏ ra trong đời và chức-vụ một tôi-tớ Chúa

MỘT ông Mục-sư mới qua đời bên Mỹ, là ông I-sác Patterson, đã được Chúa đại-dụng để truyền-bá lẽ-thật, chấn-dẫn Hội-Thánh, và chữa nhiều chứng-bệnh. Hỏi ông vì có nào nhiều người được chữa bệnh bởi chức-vụ của ông, ông thường trả lời, «Nếu Jê-sus-Christ có quyền chữa bệnh tôi, thì Ngài cũng có quyền chữa bệnh bất-luận ai.» Ông Patterson làm mục-sư trong bất cứ Hội-Thánh nào, thì có nhiều người được chữa bệnh cách lạ-lùng.

Thoát khỏi chết

Một ngày kia, ngồi bàn ăn, ông khiêm-nhường thuật chuyện về hồi ông làm mục-sư ở thành Columbus Ohio, có một bà tên là Mumaw hầu việc Chúa trong Hội khác, đã đến thành ấy để qua đời. Nguyên bà ở xứ Colorado, mà thầy thuốc bảo bà chỉ có một hi-vọng, là phải đi đến thành Chicago, nhờ một nhà chuyên-môn chữa bệnh ấy. Ông bác-sĩ chuyên-môn khám bệnh xong, thì bảo rằng: «Tôi chịu, không thể chữa được.» Vậy bà xin về thành Columbus để qua đời trong nhà một người bà con.

Sau khi tới nơi, bà sai gọi một bạn cũ, là bà Shull, và hỏi bà có quen ai biết cầu sự cầu-nguyện của đức-tin và xức dầu cho. Bà Shull trả lời, «Có. Ông mục-sư Patterson chúng tôi sẽ vui lòng cầu-nguyện và xức dầu cho chị.»

Nhưng thầy thuốc của bà đã đi hỏi ý-kiến của một bác-sĩ khác, mà hai người đã nhứt-định chỉ còn có cách là phải mổ. Họ định mổ bà ngày thứ hai tuần sau. Sáng thứ hai đó, ông mục-sư đến nhà thăm bà Mumaw. Ông tra hỏi bà—Bà Shull và các bà con đều có mặt—rồi trước hết, ông cầu-nguyện Chúa cất khỏi mọi sự khó-khăn về sự

mổ, định làm buổi chiều ấy. Rồi ông cầu sự cầu-nguyện của đức-tin cho bà được lành. Cầu-nguyện xong, bà Shull bắt đầu hát:

«Bạn đã tìm được Danh-Y Đại-Tài chưa
Là Jê-sus-Christ ở Ga-li-lê?»

Ai nấy đều hiệp nhau hát, và bắt đầu hát câu thứ hai, bà Mumaw nhảy ra khỏi giường, và chạy lên xuống thang ba lần. Khi sau bà nói rằng, Chúa bảo bà làm đều đó để minh-chứng quyền-phép chữa bệnh của Ngài. Lúc đó em gái bà rất cảm-động, khóc-lóc và được Chúa cứu-rỗi.

Vài phút sau, ông thầy thuốc của bà đến nhà, và bà ra mở cửa cho ông. Ông ngạc-nhiên, nói rằng ông sẽ cho hết gia-tài để có thể làm việc như đã xảy cho bà ngày đó. Đoạn ông bác-sĩ cũng đến để đem bà đến phòng mổ, thì gặp bà được lành bệnh hoàn-toàn. Ông tức lắm, cao mày nhún vai và nói mạt-sát những người đã «ăn-cắp» tài-lợi và bệnh-nhơn của mình!!! Ông dự-ngôn bảo rằng trong một ít lâu nữa bà sẽ trở lại xin ông mổ, thì đã quá muộn. Nhưng, từ lúc đó trở đi trải qua 34 năm, Đức Chúa Trời giữ-gìn bà Mumaw được khỏe-mạnh, và bà làm sáng Danh Chúa.

Khỏi bệnh sưng phổi

Ở thành Toledo, một người sai mời ông Patterson đến cầu-nguyện cho con gái mình bị sưng hai lá phổi. Thầy thuốc đã hết sức chữa, nhưng vô-hiệu. Ông Patterson cầu-nguyện nhưng cô không đỡ gì. Rồi ông Patterson khuyên người cha về sự sa-ngã của ông. Với sự đau-đớn khóc-lóc, người cha xưng tội mình và trở về cùng Chúa. Ông Patterson lại cầu-nguyện, thì cô được lành ngay.

Khỏi bệnh đau tim

Khi ông Patterson ở thành Lima Ohio, có một bà đến xin ông bà Patterson đến cầu-nguyện cho một người chị em họ, bị đau tim nguy-hiêm. Bà đã cắt-nghĩa cho chị em biết về Chúa là Danh-Y, và bệnh-nhơn cũng hiệp ý xin ông bà Patterson đến cầu-nguyện cho mình. Khi sau, bà mắc bệnh làm chứng rằng đang khi ông Patterson cầu-nguyện, dường như có nhiều luồng điện thấu suốt thân-thể bà, và bà được lành ngay. Bà thuộc về một Hội Báp-tít, và từ ngày đó vẫn sốt-sắng hầu việc Chúa. Ông Mục-sư Hội ấy có cảm ơn ông Patterson vì ông đã cầu-nguyện cho bà được lành.

Khỏi bệnh ho-lao

Năm 1935, trong Hội-Thánh tại Flint Michigan, có một thiếu-niên bị bệnh ho-lao. Một lá phổi đã bẹp xuống, nên thầy thuốc đã thất-vọng. Ông Patterson đi thăm cậu, đem theo một quyển sách của Bác-sĩ Simpson về quyền Chúa chữa bệnh. Khi về, ông nói, «Khi cậu sẵn-sàng, thì chúng tôi sẽ đến cầu-nguyện cho cậu.» Vài hôm sau cậu nói với ông, «Tôi đã đọc sách xong rồi; tôi đã sẵn-sàng rồi.» Họ hẹn một ngày. Hiệp với vài yếu-nhơn trong Hội-Thánh, ông Patterson đến xức dầu và cầu nguyện cho cậu. Cậu bắt đầu giảm bệnh ngay. Khi sau, thầy thuốc đến thăm, thì thốt ra: «Ủa, cậu còn đây? Tôi tưởng cậu đã chết rồi.» Thầy thuốc khám cậu, thì thấy hai lá phổi đã nguyên-lành. Cậu làm chứng, «Tôi mong Chúa đã chữa bệnh tôi để đại-dụng tôi.»

Cậu nhỏ được chữa

Ông Patterson đi thăm một bà mới đến nhóm cầu-nguyện. Trong nhà ông thấy một cậu nhỏ ốm, thì hỏi, «Cậu bị bệnh gì?» Bà mẹ trả lời, «Nó tàn-tật. Có ba thầy thuốc nói không thể chữa được.» Ông Patterson lại gần, đặt hai tay trên đầu cậu mà cầu-nguyện. Qua mấy hôm, bà mẹ đến, nức lòng mừng-rỡ, mà nói, «Con tôi đã lành mạnh. Chúa đã chữa nó.» Quả thật, từ ngày ông Patterson cầu-nguyện cho cậu, cậu đã được lành.

Người ăn mày được chữa bệnh

Một người thất-nghiệp đi ăn mày, tay bị sưng lên, trông ghê gớm, đến tư-thất ông Patterson. Cảm-động, thương-xót, ông cầm lấy bàn tay người ăn-mày mà cầu thăm với Chúa. Đến hôm sau, người đó trở lại hỏi ông đã làm gì cho tay mình, vì tay đã lành rồi.

Khỏi bệnh nơi hông

Có hai bà đến xin ông Patterson đi cầu-nguyện cho một cô gái bị bệnh ở hông. Ông bác cô đó, là thầy thuốc, đã chê-cười cái ý nhờ sự cầu-nguyện mà chữa cho cô. Ông Patterson đến cầu-nguyện và đến sáng sau, khi cô muốn mặc giày cao gót, thì không dùng được. Chúa đã chữa bệnh cô. Từ ngày đó, cô lấy làm vui chạy đua với người anh, vì bao giờ cô cũng hơn.

Nguyện xin Chúa kéo chúng ta gần hơn với Ngài, rửa lòng, xức dầu cho ta được lòng thương-xót, yêu-mến và đức-tin thật-thà như đã được tỏ ra trong đời sống và chức-vụ của ông Mục-sư Patterson, mới tạ-thế.

MUÔN TẠ ƠN LÒNG

Ông Hoàng-trọng-Vân, Truyền-đạo tại Phú-lãnh (Quảng-nam), cổ-động được mười bảy người mua Thánh-Kinh Báo năm nay và trả tiền trước; ông được tặng một sổ báo đồng-niên, nhưng biếu lại bản-báo.

Bà Đặng-thị-Chân, thuộc-viên chi-hội Nam-định, giúp Thánh-Kinh Báo 1\$50.

Ông Nguyễn-tấn-Minh, thuộc-viên chi-hội Tam-kỳ, giúp Thánh-Kinh Báo 1\$00, và viết rằng: «Theo ý Chúa thúc-giục tôi, tôi định mỗi năm giúp Thánh-Kinh Báo 1\$00, và cổ-động cho nhiều người đọc, xin nhớ cầu-nguyện cho.»

NGHIÊN-CỨU YẾU-TỪ

I PHI-E-RO 1: 3-5

(Cơ-nghiệp của các thánh-đồ)

«Ngợi-khen Chân-Thần và Cha của Chúa chúng ta, là Jêsus-Christ, tùy theo sự nhơn-từ lớn của Ngài đã tái-sanh chúng ta đến một hy-vọng sống bởi sự sống lại của Jêsus-Christ từ trong kẻ chết, đến một cơ-nghiệp không hư đi, không ô-uế, không tàn-héo để dành trên trời cho chúng ta, là người nhờ năng-lực của Chân-Thần được canh-giữ bởi đức-tin, đến sự cứu-rỗi sẵn tỏ ra trong kỳ sau-rót.» I Phi. 1: 3-5. (W. A. P.)

CHỮ «Tùy theo» nguyên nghĩa là «xuống». Ấy là Đức Chúa Trời cảm bởi sự nhơn-từ lớn giục lòng Ngài, nên Ngài «tái-sanh» chúng ta. «Một hy-vọng sống» tức là một hy-vọng mạnh-mẽ, hoạt-động, dư-dật hớn-hở, và đầy trọn. Nhờ hy-vọng ấy, tâm-trí của tín-đồ luôn được lạc-quan vì hay thấy mặt vui trong mọi sự. Ta được hy-vọng ấy tùy theo có lòng phục-tùng Đức Thánh-Linh. «Hy-vọng sống» ấy đuổi ra những sự lo-lắng sồn-lòng, nóng-giận và nghi-ngờ.

Nhờ sự tái-sanh, các thánh-đồ hưởng được một cơ-nghiệp «không hư đi» tức là bất-diệt; «không ô-uế» tức là không bị dẫu-vết; «không tàn-héo»

tức là không thể phai-úa được.

Chữ «để dành» tỏ ra một sự đương có bây giờ, nghĩa là vì canh-giữ nên được vững-chắc,» lại có ý chỉ về một việc đã làm trước, mà nay có sự kết-quả. Nói rõ, nguyên Chúa đã đặt cơ-nghiệp này trên trời và phòng-bị vững-chắc cho chúng ta là người được «canh-giữ» bởi quyền-phép Ngài. Chữ «canh-giữ» là từ-liệu binh-lính, nghĩa là «tuần-phòng». Chữ ấy chỉ rằng, lúc bây giờ ta được Chúa Trời giữ-gìn luôn.

Thật, nếu ta cảm-biết những sự cao-quí đó, thì ta nên lớn tiếng cảm-tạ Chân-Thần và Cha của Chúa chúng ta, là Jêsus-Christ. — Trích «Moody Monthly».

QUÁ SỰ HIỀU-BIỆT

ẤY là nhan-đề một quyển sách mới xuất-bản do ông Patch, Chánh-cầm ở thành Highland Park Mich., bên Mỹ. Sách ấy, ông viết hiến cho bọn thanh-niên trong Chúa. Báo *Prophecy* ban lời khen tác-giả: «Trong cõi nước Mỹ, hiếm có một Chánh-cầm nào dám công-nhận sự suy-đổi của thể-lực luật-pháp và bền lòng tuyên-bố rằng, hy-vọng duy-nhứt của dân văn-minh là phải trở về cùng Đức Chúa Trời».

Chánh-cầm Patch biên trong lời-tựa: ... «Nhơn vì phạm tội, bọn vô-tâm cướp được ít nhiều lợi-lộc tạm-thời, nên thuốc độc của sự tham-dục đã tiêm vào xã-hội đến nỗi nhiều cá-nhân khao-khát về lương-thực thiêng-liêng hiện phải chết đói vì kém thiếu linh-lương. Đối với cái ung-độc ghê-gớm ấy, thể-lực luật-pháp không có đặc-hiệu-dược nào trừ được.

«Tôi quyết tin rằng không có một

phương-kế nào cứu được người ta khỏi bông-trái của tội-ác và cơn thanh-nộ hầu đến ngoài ra bởi Đấng chịu chết đền tội cho thế-gian.

«Bằng-cớ về điều ấy rõ lắm. Khám-nghiệm trong các đề-lao cả nước ta thì thấy rõ trong đó không có những tin-đồ đã nhận Đức Chúa Jêsus-Christ làm Cứu-Chúa và đã được những đức-tánh của Ngài, ấy là vì họ không hiệp với những kẻ hung-ác hay phạm tội.

«Chúng ta rất cần phải bỏ lối sai, mà trở về cùng Đức Chúa Trời».

Điều mà ông Chánh-cầm Patch đã nói về nước Mỹ, cũng có thể ứng-dụng cho mọi nước khác. Trong cõi Đông-Pháp đây, ta cũng rất cần phải cho hết thầy bọn thanh-niên biết Lời của Chúa, thì họ mới thoát khỏi vô-số cam-bẫy của tội-lỗi, mà được cứu-rỗi. — *Prophecy*.

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

THÂU-GÓP Ý-NGHĨA TRONG GIA-PHỒ CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS-CHRIST

(Tiếp theo)

DỊCH-GIẢ : QUỐC-FOC-WÒ

«**A**-MI-NA-ĐÁP sanh Na-ách-sôn»
(câu 4).

«Na-ách-sôn»: ở Dân-số Ký 2: 3-9 dịch là Na-há-sôn, người làm quan-trưởng chi-phái Giu-đa, và đội quân Giu-đa là đội quân thứ nhất trong toán quân Is-ra-el. Cũng vậy, Chúa chúng ta phải làm đầu trong mọi sự.

«Sal-môn bởi Ra-háp sanh Bô-ô»;
(câu 5).

«Sal-môn» có lẽ là một trong thám-tử mà Giô-suê đã sai đi do-thám Giê-ri-cô. Người chắc là vì đi do-thám thành Giê-ri-cô mà quen biết Ra-háp, rồi đến lúc hạ được thành Giê-ri-cô thì lấy nàng làm vợ (Giô 2: 1-21, 6: 22-25).

Còn «Ra-háp»: vốn là một ky-nữ ở thành Giê-ri-cô, là kẻ đáng bị trâm-luân, nhưng vì nàng đã bởi đức-tin mà trở về cùng Đức Chúa Trời và dân tuyển của Ngài, thì chẳng những không bị hư-mất (Hê 11: 31) mà lại được gả cho một dân thánh của Đức Chúa Trời, sau lại được làm một bậc tổ-tiên của Đấng Christ. Đó là ân-diễn thể nào, vẻ-vang biết bao!!

«Sal-môn bởi Ra-háp sanh Bô-ô»: một ky-nữ ô-uế, buồng-tuồng, mà sau khi qui chánh bèn sanh được một con thánh lành, kính Chúa yêu người! (Lịch-sử Bô-ô có chép trong sách Ru-tơ). Thật vậy, kẻ tội-nhân ô-uế, buồng-lung, một khi hối-cải về với Chúa, thì có thể sanh ra bông-trái thánh lành, kính Chúa yêu người.

«Bô-ô bởi Ru-tơ sanh Ô-bết. Ô-bết sanh Giê-se; Giê-se sanh vua Đa-vít»
(câu 5-6). Ru-tơ, vốn là một đờn-bà Mô-áp ở góa. Người Mô-áp là một dân-tộc có gốc-tích không hợp-pháp (Sáng 19: 30-38), con cháu Mô-áp dầu quá mười đời cũng chẳng hề được phép vào hội của Đức Giê-hô-va (Phục 23: 2). Thế mà Ru-tơ vì quyết lòng về với Đức Giê-hô-va cùng dân tuyển của Ngài, thì được gả cho một người về dòng-dõi danh-giá trong dân thánh, được làm bậc tổ-tiên của Đấng Christ. Đó thật là ân-diễn và thật là vinh-hiễn!

«Bô-ô bởi Ru-tơ sanh... Đa-vít là vua:» Bô-ô vì đã đoái-thương đến kẻ khốn-cùng, yếu-đuối tức nàng Ru-tơ, bèn sanh cho mình được một nhà vua, tức là Đa-vít; còn người rất thân-cận, có quyền chuộc sản-nghiệp, đã chán-bỏ kẻ khốn-cùng, thì làm mất dòng-dõi làm vua (xem Ru-tơ đoạn 4). Bởi vậy, ngày nay ai đoái đến những anh em khốn-cùng, thương đến những chị em yếu-đuối, ấy là người sẽ có ngôi vua trong thời-đại quốc-độ hầu đến.

«Giê-se:» Theo lời dự-ngôn của Cựu-ước, Đấng Christ cũng phải là dòng-dõi của Giê-se. «Có một 'chồi' sẽ nứt lên từ gốc Y-sai (Giê-se), một 'nhánh' từ rễ nó sẽ ra trái. (Ê-sai 11: 1) Đức Chúa Jêsus là cái chồi mới nứt lên từ gốc Giê-se đã từng bị chặt.

«Giê-se sanh Đa-vít là vua:» Giê-se có tám con trai, Đa-vít là con thứ tám. Từ thứ nhất cho đến thứ bảy, Đức

Chúa Trời đều chẳng lựa-chọn, Ngài chỉ lựa-chọn thứ tám. Số tám là số sống lại (Đấng Christ đã sống lại trong ngày thứ nhất của tuần-lễ, tức là ngày thứ tám (Sáng 17: 12). Phép cắt-bì có nghĩa là chết mà sống lại, cũng như ý-nghĩa của phép báp-têm (Côl. 2: 11-12, Rô 6: 1-11). Đức Chúa Trời chỉ lựa-chọn kẻ thứ tám để làm vua. Ấy là có ý dạy cho chúng ta biết rằng duy có những người sống theo sự sống lại của Đấng Christ trong lúc này, tức là những kẻ bây giờ hiệp một với Đấng Christ trong sự chết và sự sống lại của Ngài, những người ấy mới được làm vua với Ngài trong lúc thời-dại quốc-độ. Những người cứ sống theo xác-thịt trong ngày nay, đến ngày ấy sẽ mất ngôi vua. Sự sống lại với sự làm vua là hai đều không thể chia-rẽ. (Khải 20: 4-6). Cây gậy cầm quyền với «sự sống của sự sống lại» vẫn liên-hiệp luôn (Đan. 17). Đức Chúa Jê-sus đã được lãnh hết cả quyền-phép trên trời và dưới đất sau khi Ngài đã sống lại (Ma 28: 17); kẻ chịu xúc dầu của Đức Chúa Trời chỉ có thể cầm-quyền làm vua trong sự sống lại mà thôi. Không có «sự sống của sự sống lại» thì không có quyền được làm vua.

«Vua Đa-vid»: Chỉ có gia-phổ trong Ma-thi-ơ nói đến «vua» thôi, còn gia-phổ trong Lu-ca không nói đến. Đó làm chứng rõ-ràng Ma-thi-ơ đã chép một gia-phổ của nhà vua, còn Lu-ca thì chép gia-phổ của dân thường.

Trong gia-phổ này có chép về 14 vua, song chỉ dùng chữ «vua» mà xưng Đa-vid. Ấy là ngụ-ý rằng ngôi vua bắt đầu từ Đa-vid, thời-dại các vua khải-sự từ người, và quốc-độ là bởi người đem đến.

«Đa-vid sanh Sô-lô-môn bởi người trước là vợ của U-ri»: Đa-vid đã bởi cách phạm tội mà cưới được bà này (II Sam. 11). Trong gia-phổ này ở trên đã có chép về ba người đờn bà—Tha-ma, Ra-háp, Ru-tơ—đều có viết rõ tên, duy đến bà này thì không dùng tên của

bà là «Bát-sê-ba,» mà lại chỉ nói «người trước là vợ của U-ri.» Đức Thánh-Linh sở-dĩ không dùng từ-liệu «Bát-sê-ba,» mà dùng «người trước là vợ của U-ri,» có lẽ là muốn cho chúng ta nhớ đến Kinh-Thánh có chép rằng: «Vì Đa-vid làm đều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va, và ngoài việc U-ri, người Hê-tit, trọn đời người không xây-bổ điều gì của Đức Giê-hô-va đã truyền cho» (I Vua 15: 5). Trừ ra cái nốt xấu này, lịch-sử của cả đời Đa-vid đều là trong-sạch hết. Ấy là chỗ bất-túc trong sự đẹp-đẽ của lịch-sử Đa-vid! Chúng ta phải lấy đó làm gương răn.

Trong gia-phổ này có nhắc đến bốn người đờn-bà: 1) Tha-ma, 2) Ra-háp, 3) Ru-tơ, 4) người trước là vợ của U-ri. Bốn người này đều là đờn-bà dân ngoại, và đều là đờn-bà tròng-giá, có bà lại rất ô-uế nữa. Tha-ma là đờn-bà ngoại-bang, là người bị bỏ; Ra-háp là kỹ-nữ thành Giê-ri-cô, là người đáng bị hư-mất; Ru-tơ là đờn-bà Mô-áp theo luật-pháp không được nhập vào Hội-Thánh của Đức Giê-hô-va, là mục góa không có chỗ nương-cậy, và là người đờn-bà tròng-giá; «Người trước là vợ của U-ri» là người Hê-tit, là người mà Đa-vid đã lấy bởi cách phạm tội, là ô-uế. Thế mà trong gia-phổ này, Đức Thánh-Linh không nhắc đến các bà hiền-dức như là Sa-ra, Rê-bê-ca, vân vân, nhưng lại cố ý nhắc đến bốn bà ngoại-bang này là những đờn-bà tài-giá, yếu-đuối, ô-uế, sa-dắm vào tội-lỗi, bị bỏ và không chỗ nương-dựa. Ngài làm vậy để cho chúng ta bởi đó mà thấy được những lẽ-thật sau này:

1. Đức Chúa Jê-sus chẳng những có quan-hệ với dân Giu-đa, cũng có quan-hệ với dân ngoại.

2. Đức Chúa Jê-sus là bạn-hữu của tội-nhân, Cứu-Chúa của tội-nhân, Ngài đã đến ở giữa vòng tội-nhân, tiếp cận họ, thề-tất những điều khó-khăn của họ, và cứu họ ra khỏi tội-lỗi.

3. Đức Chúa Jê-sus có thể làm cho những kẻ bị bỏ, yếu-đuối, vô ý-lại đều

có chỗ nương-dựa, được giúp-đỡ và được yên-ngỉ.

4. Vô-luận người nào, dầu là hạng người quá mười đời còn không có phép nhập vào Thánh-Hội của Đức Giê-hô-va như người Mô-áp; hay là hạng người ô-uế như ky-nữ, nếu bằng lòng trở lại đến gần cùng Chúa, Chúa đều tiếp-nhận chẳng chán-bỏ bao giờ.

5. Những người trong gia-phổ này, trừ Đức Chúa Jêsus ra, hết thấy đều là người sanh ra trong tội-lỗi, đều ở trong tội-lỗi cả. Đức Thánh-Linh chẳng chép ba hay là năm người đờn-bà, nhưng lại chép về bốn người, ấy thật có ý lắm. Theo Kinh-Thánh, số bốn là số của loài người, thuộc số thế-gian: bốn phương, bốn mùa, bốn màu da, bốn bề. Vậy Đức Thánh-Linh đã lựa bốn người đờn-bà ở đây làm đại-biểu, để chúng ta thấy rằng, mọi người trong thế-gian, đều là người sanh ra trong tội-lỗi, đều ở trong tội-ác cả.

Lịch-sử của Tha-ma (Sáng 38) là một bài chép về sự-tích ô-uế, dường như không nên cho vào Kinh-Thánh; truyện Ru-tơ là lịch-sử của một đờn-bà ngoại-bang, cũng dường như không cần nhập vào sử-sách của dân thánh, vả lại, gốc-tích của tổ-tông nòng là Mô-áp (Sáng 19: 30-38) tưởng càng không nên kể vào Kinh-Thánh; sự-tích của một con dĩ-dê-tiện như Ra-háp (Giô 2 và 6) cũng dường như không đáng cho vào sử-ký của một quân-vương thánh-thần. Nhưng, nếu không có những bài ấy thì chúng ta chẳng được biết gốc-tích của các bà ấy. Nếu chẳng được thấy cảnh-ngộ của họ, thì chúng ta chẳng hiểu được rằng Đấng Christ là Cứu-Chúa của kẻ tội-nhân rất lớn và rất ô-uế. Cho nên các bài sử-ký ấy đều là những phục-bút, mà Đức Thánh-Linh đã vì gia-phổ của Đấng Christ phải chép sau này mà sửa-soạn từ một hai nghìn năm trước. Các bài ấy đều là bối-cảnh (fond) của gia-phổ Đấng Christ, kể ra Đấng Christ cách gián-tiếp vậy.

«Sanh Sô-lô-môn»; Đa-vid cưới

người, trước là vợ của U-ri, tuy là một tội rất lớn, song sau khi hối-cải, thì sanh được Sô-lô-môn. U-ri kể ra tội của Đa-vid, Sô-lô-môn kể ra ơn của Đức Chúa Trời. Sau khi phạm tội mà chịu ăn-năn, thì chắc được đội ơn của Chúa. Nơi nào tội-lỗi gia-thêm thì ân-diễn lại càng dư-dật!

Sô-lô-môn có nghĩa là bình-yên (I Sử 22: 9). Nếu chúng ta chịu ăn-năn sau khi phạm tội, thì chắc được sự bình-an.

Sô-lô-môn có tên khác là Giê-di-đia, ý của tên đó là «Giê-hô-va yêu-thương» (II Sam. 12: 24-25). Phạm tội rồi mà chịu ăn-năn, chẳng những được bình-an mà thôi, cũng được Chúa yêu-thương nữa. Sô-lô-môn là tên đặt bởi Đa-vid, **Giê-di-đia là tên đặt bởi Đức Chúa Trời**. Theo ý Đa-vid, thấy mình sau khi ăn-năn thì được bình-an, nên đặt tên là Sô-lô-môn; theo ý Đức Chúa Trời, thấy Đa-vid đã ăn-năn thì đáng yêu-thương, nên đặt tên là Giê-di-đia. Bởi vậy kết-quả của sự ăn-năn là Sô-lô-môn, và cũng là Giê-di-đia; về mặt mình là Sô-lô-môn, về mặt Đức Chúa Trời là Giê-di-đia; phần mình là bình-yên, phần Chúa là yêu-mến.

«Sô-lô-môn sanh Rô-bô-am; Rô-bô-am sanh A-bi-gia; A-bi-gia sanh A-sa; A-sa sanh Giô-sa-phát; Giô-sa-phát sanh Giô-ram; Giô-ram sanh Ô-xia; Ô-xia sanh Giô-tam; Giô-tam sanh A-cha; A-cha sanh Ê-xê-chia; Ê-xê-chia sanh Ma-na-se; Ma-na-se sanh A-môn; A-môn sanh Giô-si-a (câu 7-10).

«Sô-lô-môn»: Bắt đầu từ đây, tỏ ra cách chép của Ma-thi-ơ với cách chép của Lu-ca, rõ là hai phả-hệ khác hẳn nhau. Cách chép của Ma-thi-ơ là phả-hệ của Sô-lô-môn, con Đa-vid; cách chép của Lu-ca là phả-hệ của Na-than, con Đa-vid. Sô-lô-môn là **vua**, Na-than là **dân**. Cho nên phả-hệ của Sô-lô-môn mà Ma-thi-ơ đã chép, là phả-hệ của nhà vua, minh-chứng Chúa là quân-vương; phả-hệ của Na-than mà Lu-ca đã chép là phả-hệ của nhà dân, minh-chứng Chúa là bình dân. Sô-lô-môn là tổ-

tông của Giô-sép chồng nàng Ma-ri, Na-than là tổ-tông của Ma-ri, mẹ Đức Chúa Jê-sus. Chúa Jê-sus đã sanh ra bởi Ma-ri, không phải là con Giô-sép. Cho nên nói theo lối nghiêm-cách, Chúa Jê-sus không phải là dòng-dõi Sô-lô-môn nhưng là dòng-dõi Na-than. Đó cũng tương-hợp với lời dự-ngôn về Đấng Christ trong Cựu-ước; vì Cựu-ước chỉ dự-ngôn rằng Đấng Christ là dòng-dõi Đa-vid, chớ không nói Ngài là dòng-dõi Sô-lô-môn. Chúa tuy không phải

là dòng-dõi Sô-lô-môn, nhưng phải là dòng-dõi Đa-vid, vì Ngài đã sanh ra bởi Ma-ri là dòng-dõi Na-than, con Đa-vid, bởi vậy Ngài có thể kế-vị ngôi vua Đa-vid (Lu. 1: 32). Đồng-thời bởi cái quan-hệ phu-phụ của Ngài, là Ma-ri với dòng-dõi Sô-lô-môn, là Giô-sép, kể theo bề ngoài, thì Ngài lại là dòng-dõi Sô-lô-môn, mà làm một người thừa-kế hợp-pháp của nhà vua. Sự Chúa sắp-dặt tốt-đẹp thay! Việc làm với lời phán Ngài tương-hiệp là dường nào!

THỰC-SỰ HIỆN-THỜI

ĐẠO CHÚA ĐƯỢC CÔNG-NHẬN BÊN NHẬT-BỒN

ĐẠO Đấng Christ nay đã được công-nận là một Đạo chính-thức trong nước Nhật. Dầu ta không biết sau đây sẽ ra thế nào, nhưng, luật công-nận ấy mới được chính-phủ Nhật phê-y, từ đầu tháng tư năm 1940 thì bắt đầu thi-hành. Trải qua bốn mươi năm, chính-phủ Nhật đã bàn-luận về vấn-đề ấy, tìm nhiều phương giải-quyết, nhưng nay mới thành-tựu.

Thuở xưa, Đạo Chúa bị ngăn-cấm bên Nhật, nay được công-nận, thì rõ ràng dư-luận Nhật đã thay-đổi khá nhiều. Cách đây ba thế-kỷ, đạo Catholique bị bắt-bớ dữ-dội bên Nhật. Rồi sau bị nghiêm-cấm. Một chiếu-chỉ gián lên tường khắp nước, mà vẫn còn thấy cuối thế-kỷ 19, nói rằng: «*Đang khi mặt trời còn soi sáng đất, đừng có người Cơ-đốc nào dám cả gan đến Nhật-bồn. Nay bá-cáo cho mọi người biết, dầu vua Y-pha-nho, dầu là Giáo-hoàng,*

dầu cả đến Chúa-lẽ, nếu phạm luật này, phải chém đầu.»

Nước Nhật lại mở cửa, sau khi quan chủ-tàu Perry, người Mỹ, ghé Nhật-Bồn năm 1853, rồi hai nước Mỹ và Anh ký ước với Nhật năm 1858. Kể đó ít lâu, có các mục-sư sang Nhật và dần dần cái cảm tình ghét người ngoại-quốc giảm bớt đi. Tạ ơn Chúa, vì Ngài đã mở đường cho Đạo chánh-thức Ngài được công-nận bên Nhật.

Nhưng vẫn còn nhiều nỗi khó-khăn. Bên Nhật, hoàng-đế được kể là thần, và chính-phủ với đạo thờ vua hiệp một. Có lẽ sau đây, tín-đồ Đấng Christ cũng phải bị thử-thách và bắt-bớ nữa, vì không chịu quỳ-lạy các tà-thần. Như một tác-giả mới viết: «*Trong một địa-vị như thế (như bên Nhật) Đạo Chúa chỉ có hi-vọng được sự khoan-dung, và sự bảo-hộ của luật-pháp; nhờ luật mới này có lẽ được như vậy.*»—A. W.

BẢN-QUÁN KHẢI-SỰ

Vì dương lo in gấp Kinh-Thánh, nên có ít nhiều sách cho những người chưa tin Chúa đã bán hết mà chưa kịp tái-bản, trừ ra các sách cho anh chị em tin-đồ. Hiện nay bản-quán chỉ còn những sách dưới đây:—

Cội - rễ muôn vật; Ce qui vous attend; Chủ mời khách kiêu; Chân giả luận; Đức Chúa Trời độc-nhứt; Đường lên trời; Giải nghĩa sự tha tội; Hãy chực cho sẵn; Đường Cứu-rỗi (P. x. Tin); Vấn-đề quan-trọng; Sách nhỏ mười thứ cũ và mười thứ mới.

Xin anh chị em lưu-ý. Đa-tạ.—N. I.



ẤY LÀ CHÚA ĐÓ!!

CÁCH một thế-kỷ, trên Cầu lớn Luân-đôn, có ông lão đứng ăn mày. Lão kéo sít cái nhị cũ, ước mong được vài xu bố-thí của người qua đường. Nhưng mọi người chỉ lo việc riêng, không ai để ý đến lão đó, hoặc ngừng bước, nên lão sờn lòng rung mình vì thời tuyết-lạnh. Nay có một người đi qua cầu, dừng lại bên lão, nghe lão kéo nhị, thì con mắt yếu-đuối của lão vẽ ra sự ước mong ông này sẽ bố-thí vài xu. Ông này cũng không cho xu nào, nhưng xin lão cho mượn cái nhị, ông sẽ giúp một bài. Ngón tay của lão đã bị tê bởi lạnh quá, nên rất vui nhường cái nhị cũ cho ông. Ông bắt đầu kéo một bài, nghe rất du-dương và cảm-động vô-cùng. Lại một người nữa đi qua, nghe vậy, không thể cầm lòng được, phải rơi lụy, nên đứng lại bỏ một xu vào cái mũ tội-tàn của lão, mà còn đứng nghe thêm. Một người khác nữa, lại gần, cho xu, và đứng lại nghe. Kế tiếp dần dần nhiều người kéo nhau lại mà nghe. Bấy giờ, trong mũ cũ của lão, trong đồng xu đồng cũng có ánh sáng của bạc hào, bạc đồng, và tiền vàng nữa. Qua mấy phút, thành một đám đông đứng

chật-ních hàng nghìn người ở trên Cầu. Gần đấy có một người lính cảnh-sát, không theo phạn-sự bảo dân giải-tán, nhưng chính mình người cũng đến gần, chảy nước mắt vì nghe những tiếng điệu-dàng rất cảm-động. Cái nhị cũ cứ ra tiếng du-dương êm-dềm tỉ như bài ca-tụng của thiên-sứ vang ra.

Dân-chúng ngạc-nhiên, nói thầm, «Ấy là **Paganini**, ấy là **Paganini**.» Phải, đúng thế, đó là nhà danh-tiếng phổ-thông về khoa âm-nhạc. Hồi những bạn đồng ăn mày trên Cầu cò của sự Khát-vọng đã bắc qua con sông cuồn cuộn của đời tạm này, ta hãy nhìn xem Đấng Lạ-Lùng, là Khách thiên-thượng; chơn Ngài có bụi của các ngôi sao, mặt trời mà Ngài đã trải qua khi giáng xuống thế-gian—nay Ngài đứng bên cạnh ta và dừng lại. Nếu dâng cho Ngài tâm lòng cũ-rích, tội-tàn của ta, đã bị hư-hỏng bởi tội-lỗi, thì lập-tức linh-hồn ta sẽ nổi lên tiếng ca-hát đầy những sự vui-mừng khôn xiết, vì trong tâm-hồn nghe thấy những tiếng du-dương điệu-dàng của thiên-dàng. «Ấy là JÉSUS, Ấy là JÉSUS.» Phải, đó là Chúa.

CÁC VỊ-NHÂN ĐỐI VỚI SÁCH RÔ-MA

Chrysostom bảo người đọc sách ấy cho mình nghe một lần mỗi tuần.

Melancthon chính tay viết lại sách ấy hai lần để biết rõ hơn.

Luther, nhà cải-chánh, gọi sách ấy là quyển cốt-yếu trong Tân-Uớc và là Tin-lành trọn-vẹn.

Coleridge kể kinh ấy là sách sâu-nhiệm nhất trong thế-gian.

Sir William Ramsay nói sách ấy phô-bầy

triết-học của Sử-ký muôn đời.

Godet nói sách ấy là Đền-dài cao-trọng trong Đạo-lý.

Bác-sĩ *Bacon* nói rằng đức-tin của Hội-Thánh trong thời-kỳ vinh-hiến nhưt đã nhờ sách này hơn mọi sách khác trong bộ Kinh-Thánh.

Bác-sĩ *Griffith Thomas* quyết rằng ai ân-cần kê-cứu sách Rô-ma thì được thạo-biết khoa thần-đạo-học.—*Free Methodist*.



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

BÀ H. CURWEN SMITH



11 FÉVRIER, 1940

PHI-E-RO' GIẢNG VỀ ĐỨC CHÚA JÊSUS

CÂU GỐC:—Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Những kẻ nghe và giữ lời
Đức Chúa Trời còn có phước hơn!

(Lu-ca 11: 28)

Bài học.—Sứ-đồ 2: 12-18, 22-24, 36-41.

Lời mở đầu.—Sách Sứ-đồ tuy là chép về công-việc của các Sứ-đồ, nhưng thật có thể chia làm hai phần: Đoạn 1 đến 12 chép về công-việc ông Phi-e-rơ, và đoạn 13 đến 28 chép về công-việc ông Phao-lô.

Sách Sứ-đồ cho chúng ta hay rằng, sau khi Đức Chúa Jêsus sống lại, Ngài đã hiện đến cùng môn-đồ và dân-chúng nhiều lần. Lại nữa, cũng nói từ khi Ngài sống lại cho đến khi Ngài được cất lên trời là 40 ngày (1: 1-5). Có chép về Đức Chúa Jêsus được cất lên trời trong Sứ-đồ 1: 16-11; chép về Hội-Thánh chờ-đợi (1: 12-14); và chép về sự cử Sứ-đồ thế Giu-đa (1: 15-26). Trong sự nhóm-hợp cử Sứ-đồ, chúng ta thấy ông Phi-e-rơ làm đầu-trưởng cũng như ông đã làm đầu trước khi chối Đức Chúa Jêsus.

Đoạn 2 chép rõ-ràng những việc đã xảy ra trong ngày lễ Ngũ-tuần. Trong ngày đó Đức Chúa Jêsus đã làm ứng-nghiệm lời hứa của Ngài trong Giảng 14: 16-17.

Các lưỡi bằng lửa làm dấu-hiệu về sự sốt-sắng và mạnh-bạo; nhờ đó sự hiểu-biết về Đức Chúa Jêsus và sự cứu-rỗi của Ngài sẽ được tỏ ra trong sự tối-tăm của thế-gian hư-mất.

I.—Sự cất nghĩa của Phi-e-rơ (Sứ-đồ 2: 12-18)

Câu 12-13.—Vi sự yêu-mến đền-thờ tại Giê-ru-sa-lem, có nhiều người từ khắp cả xứ Giu-đê đến ở luôn tại thành thánh. Cũng có nhiều người khác từ nơi xa đã đến giữ ngày lễ Ngũ-tuần, vì theo luật-pháp, mỗi năm họ phải giữ mấy ngày lễ. Lần này có đều rất lạ, ấy là họ nghe người không có học-thức giảng-dạy một cách có quyền-phép theo tiếng mẹ đẻ của họ, nên có người sợ-hãi, và cũng có kẻ khác nhạo-báng mà nói người kia say rượu mới.

Câu 14.—Phi-e-rơ thay cho các môn-đồ kia cắt nghĩa rằng sự nói các thứ tiếng là một thiên-tượng mà tiên-tri Giô-ên đã báo trước (Giô-ên 2: 28). Phi-e-rơ tỏ ra (22-28) sự sống, sự chết, sự sống lại, sự cất lên trời của Đức Chúa Jêsus và sự nhận-lãnh Đức Thánh-Linh là đúng theo lời tiên-tri. Phi-e-rơ dùng Thi-thiên 110: 1 để tỏ ra Đức Chúa Jêsus là Đấng Mê-si họ trông-đợi, và khuyên họ ăn-năn và chịu phép báp-têm hầu cho họ có thể nhận Đức Thánh-Linh.

Câu 15.—Trong ngày lễ người Giu-đa không ăn-uống gì cả cho đến khi sự nhóm-hợp tại đền tạm đã xong rồi.

Câu 16.—Lời tiên-tri Giô-ên báo trước (xem sách Giô-ên 2: 28-32).

Câu 17.—«Trong ngày sau-rốt» nói về thời-kỳ cuối-cùng. Ai cũng có thể chia phần lời hứa này. «Điễm lạ» mà bọn trai-trẻ sẽ thấy tức là sự hiểu-biết rằng sự giảng Tin-Lành khắp cả thế-gian sẽ mở đường cho Đức Chúa Jêsus tái-lâm và cai-trị đất này (Sứ-đồ 15: 15-18 và A-mốt 9: 11, 12).

Câu 18.—Theo lịch-sử của Hội-Thánh, sự tấn-tới của đạo Tin-Lành là bởi nhờ các người đã được Đức Thánh-Linh giảng trên họ. Ngày-nay, Chúa vẫn ở giữa chúng ta bởi Đức Thánh-Linh, và Ngài muốn ban quyền-phép của Đức Thánh-Linh xuống cho mọi người tin-đồ.

II.—Phi-e-rơ ứng-dụng bài giảng (Sứ-đồ 2: 36-41).

Bài giảng của Phi-e-rơ hay lắm. Tuy ông không dùng lời cao-xa hay là khôn-khéo, song ông giảng có mục-dích.

Câu 36.—Câu này là câu gốc của bài giảng của Phi-e-rơ. Phần nhiều người đến nghe là người đã bắt Đức Chúa Jêsus và đóng đinh Ngài trên cây Thập-tự, nên Phi-e-rơ muốn họ biết tội-lỗi họ thật là

nặng-nề, vì đã giết Chúa vinh-hiến.

Câu 37.—Bởi một quyền lạ-lùng, tức là Đức Thánh-Linh, lòng họ được cảm-động và họ biết lời giảng của Phi-e-rơ là phải, rồi xin ông cho biết phải làm chi.

Câu 38.—«Hãy hối-cải...» Sự tha-thứ là bởi ân-diễn, và ai nấy có thể nhận được, miễn là ăn-năn, hối-cải một cách thật lòng. Phải được tha-thứ thì mới có thể nhận-lãnh Đức Thánh-Linh.

Câu 39.—Lời hứa này thuộc về mọi người đã tin Đức Chúa Jê-sus rồi,—người Giu-đa và chúng ta, là «người ở xa.» Nhờ quyền-phép của Ngài, chúng ta có thể sống và hầu việc Ngài cách có kết-quả.

Câu 40.—Hết cả bài giảng không có chép ở đây. Ông khuyên họ sau khi ăn-năn và nhận Đức Thánh-Linh, phải biệt riêng ra khỏi những người theo đời ác.

Câu 41.—Các người nhận lời của Phi-e-rơ có lòng mừng-rỡ vì biết dầu tội-lỗi mình nặng-nề, cũng có thể được tha. Sự

thương-xót của Chúa đối với họ là một điều rất lạ, và trong một ngày có ba ngàn người được thêm vào Hội-Thánh. Từ ngày đó Hội-Thánh của Chúa trở nên một thần-lực trong thành Giê-ru-sa-lem, rồi về sau trong khắp thế-gian. Người nào hoặc Hội-Thánh nào chịu Thánh-Linh cai-trị, sẽ trở nên một nguồn phước cho người ta.

Lời dạy

1.—Sự kết-quả hay là không kết-quả là tùy theo Đức Thánh-Linh hiện-diện hay không hiện-diện.

2.—Lời của tiên-tri Giô-ên được ứng-nghiem trong đời Phi-e-rơ, và nay cũng có nhiều lời tiên-tri nữa được ứng-nghiem.

3.—Giảng-dạy đạo chọn-thật một cách có quyền, thì họ sẽ tin và nhận đạo chọn-thật.

4.—Phi-e-rơ lúc cậy sức mình thì đã chối Chúa Jê-sus và trốn đi; nhưng khi đã nhờ quyền Đức Thánh-Linh, thì ông giảng-dạy cho dân-chúng và không biết sợ-hãi.

18 FÉVRIER, 1940

PHI-E-RO' CHỮA NGƯỜI QUÈ CHON

CÂU GỐC: — Nhơn danh Đức Chúa Jê-sus ở Na-xa-rét, hãy bước đi

(Sứ-dồ 3:6b)

Bài học.—Sứ-dồ 3: 1 đến 4: 22.

Lời mở đầu.—Bài học hôm nay luận về một phép lạ ông Phi-e-rơ và Giảng đã nơn danh Chúa Jê-sus mà làm ở Giê-ru-sa-lem, cách ít lâu sau khi đã có 3.000 người tin theo Chúa. Sau khi Chúa Jê-sus sống lại và được cất lên trời, các thầy cả không lo về đạo Ngài nữa; nhưng khi thấy một người què chon từ lúc sanh ra được chữa lành và nhiều người trở lại tin đạo, họ bèn bắt-bớ Hội-Thánh mới lập. Phi-e-rơ và Giảng bị bắt và đem ra trước tòa công-luận; Phi-e-rơ nơn dịp mà giảng cho các thầy thông-giáo với các quan, các trưởng-lão về sự cứu-rỗi trong Đấng Christ.

I. — Người què chon được chữa lành

Câu 1.—Phi-e-rơ và Giảng vẫn giữ ba buổi cầu-nguyện, đó là giờ thứ ba, thứ sáu và thứ chín. Ấy là thói quen chúng ta nên bắt-chước, vì có giờ cầu-nguyện nhứt-định thật có ích-lợi cho đời sống thiêng-liêng của chúng ta. Trong I Tê 5:17 có khuyên tin-đồ cầu-nguyện không thôi.

Câu 2, 3.—Người què chon vẫn ngồi trước cửa đền thờ để ăn-mày, và cứ hằng

ngày nhờ sự bố-thí của những người đến cầu-nguyện. Người đó hơn 40 tuổi và phải nhờ người khác khiêng mình tới đền-thờ, rồi phải nhờ người hiến-đức cho tiền-bạc để mà sống. Chắc người này quen Phi-e-rơ và Giảng, và có lẽ cũng đã thấy Chúa Jê-sus và nghe về những phép lạ của Ngài; song người ấy không xin Ngài cứu mình khỏi bệnh.

Câu 4.—Phi-e-rơ và Giảng ngó chăm người, rồi nói rằng: «Hãy nhìn xem chúng ta.» Phi-e-rơ nhìn người ấy và thấy sự cần-dùng của người không phải về phần xác mà thôi, nhưng cũng thấy linh-hồn người bị hư-mất nữa.

Câu 5.—Chắc người ăn-mày có hi-vọng sẽ được sự gì khác thường, nên cứ nhìn-xem hai môn-đồ.

Câu 6, 7.—Phi-e-rơ vốn là người nghèo, và nếu có chút tiền-bạc, chắc đã bỏ chung vào quỹ của Hội-Thánh. Người này dầu không có được đều đã xin, nhưng có lãnh được một sự quý hơn biết bao nhiêu!

Phi-e-rơ bảo: «Nhơn danh Chúa Jê-sus, hãy bước đi.» Rồi người què đã tỏ ra có

đức-tin, vì người chưa hề đứng được, nên Phi-e-rơ nắm tay đỡ người lên. Tức-thình người què biết rõ rằng nhờ danh Đức Chúa Jê-sus, mình được chữa khỏi hẳn.

II. — Sự làm chứng của người ăn-mày (3 : 8-10)

Câu 8, 9.—Đây là bước thứ nhứt trong sự thoát khỏi bệnh. Trước người què đã bò trên đất vì không có thể đứng được; song bây giờ người thấy có sức khỏe trong chơn, và có thể đứng thẳng. Khi thấy mình đứng và đi được, người này bèn đi ngay vào đền-thờ, và được thỏa lòng.

Câu 10.—Các người nhóm lại trong đền-thờ thấy người thật đã được chữa lành rồi. Không ai dám chối rằng đã có một phép lạ, nhưng họ chưa rõ bởi quyền-phép nào hay là nhờ phương-pháp nào mà người này đã khỏi bệnh què.

III. — Sự giải nghĩa của Phi-e-rơ (Sứ-đồ 4 : 8-12)

Câu 8.—Phi-e-rơ và Giăng bị bắt và điệu đến trước tòa Công-luận để cắt nghĩa về những phép lạ. Phi-e-rơ được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, nên làm chứng dạn-dĩ về danh Chúa được sáng.

Câu 9.—Phi-e-rơ không sợ mà hỏi rằng tại sao mình bị xét-xử vì đã làm việc lành? Chỉ người làm việc xấu mới đáng bị bắt. Họ không thể kể sự chữa bệnh cho người tàn-tật là một việc không tốt, nên Phi-e-rơ nhờ Đức Thánh-Linh và cắt nghĩa.

Câu 10.—Các quan, các thầy cả, từ người có chức thấp cho đến người có nhiều quyền-thế đã nhóm tại tòa, nên Phi-e-rơ có dịp rất tốt mà giảng về Chúa Jê-sus. Ông không sợ kết-quả tức là sự bắt-bớ; ông cứ nhờ Chúa mà nói ra. Hết mọi người thuộc về tòa Công-luận ghét nghe danh Jê-sus, nên Phi-e-rơ khoe về quyền-

phép của Ngài trước các người ấy thật nguy-hiểm lắm cho ông. Trước kia Phi-e-rơ có giảng về sự đóng đinh Chúa và quở-trách cả dân-chúng về tội ấy; nhưng bây giờ ông đứng trước các nhà cầm quyền lúc đó mà quở-trách chính các ông ấy vì tội ghen-ghét Đức Chúa Jê-sus. Ông chỉ cho họ thấy người tàn-tật đã khỏi hẳn kia, và khi mắt họ thấy thì không thể chối được.

Câu 11.—Dầu dân Giu-đa đã từ-chối Chúa Jê-sus, Ngài vẫn còn là Hòn Đá Góc Nhà, tức cái Nền Hội-Thánh (I Phi-e 2 : 6).

Câu 12.—Phi-e-rơ nói những lời trong câu này cách quả-quyết, cũng như Đức Chúa Jê-sus khi trước đã phán: «Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha.»

Phi-e-rơ quả-quyết rằng phép lạ này là bởi đức-tin trong Đức Chúa Jê-sus, là Đấng Mê-si, và dầu dân Giu-đa đã chối-bỏ đóng đinh Ngài, nhưng bởi sự sống lại, Ngài đã tỏ ra Ngài thật là Đấng mà dân ấy trông-đợi. Phi-e-rơ khuyên các thầy cả phải ăn-năn, hối-cải và tin Đức Chúa Jê-sus. Ấy vì theo lời phán-bảo của Đức Chúa Jê-sus các môn-đồ phải giảng cho người Giu-đa và cho họ dịp-tiện theo Tin-Lành trước khi giảng cho người ngoại.

LỜI DẠY

1.—Có sự thương-xót và sự yêu-thương mà không có đức-tin trong danh Chúa Jê-sus, thì không thể làm chi giúp kẻ tội-lỗi.

2.—Người nào hay cầu-nguyện sẽ thấy Chúa mở đường cho mình hầu việc Ngài.

3.—Phi-e-rơ và Giăng là người nghèo, nhưng thật có làm cho nhiều người khác được giàu-có.

4.—Sự cãi-lấy về đạo không ích gì; nhưng bởi sự đổi mới, người thế-gian biết Tin-Lành có quyền-phép.

25 FÉVRIER, 1940

TIÊN-TRI A-MỐT DẠY VỀ SỰ GIỮ TÂM LÒNG THANH-KHIẾT

CÂU GỐC: — Hãy tìm đều lành, và đừng tìm đều dữ

(A-mốt 5 : 14a)

Bài học.—A-mốt 6 : 1-6; I Phi-e-rơ 2 : 11, 12; 4 : 1-5.

Lời mở đầu.—Kinh-Thánh có chép nhiều về sự say-sưa và kết-quả của tội ấy. Dầu vậy, từ đời ông Nô-ê người ta đã hay say rượu. Nền trí-dục không thể giúp người ta thoát khỏi tội này; chỉ nhờ Chúa

đổi lòng, thì các thói quen cũng sẽ đổi mới.

Trong bài học hôm nay chúng ta kê-cứu về sự say-sưa làm hại cho xã-hội.

Tiên-tri A-mốt vốn là kẻ chán chiên và được Chúa sai đi răn-bảo dân Y-sơ-ra-ên về tội-ác của họ sẽ ra sao. Vua Giê-rê-bô-am thắng quân thù-nghịch, đem sự giàu-có

và thể-lực cho những người cai-trị, nên họ đầy-dẫy những tội-ác; còn về phần người thường-dân càng ngày càng khờ hơn. Dầu vậy, dân cứ bỏ qua những lời tiên-trị mà Chúa đã sai đến khuyên họ. A-mốt cảm-biết Chúa đã gọi mình đi giảng cho dân Y-so-ra-ên cũng như ông Thánh Phao-lô đã được kêu-gọi (xem Amốt 7: 15; Ga 1: 1).

I. — Say-sưa tức là phí-phạn (A-mốt 6: 1-6)

Câu 1.—Lời răn-bảo cho hạng người giàu-có. Máy người cảm quyền tưởng rằng vì ở trên núi Sa-ma-ri, quân thù-nghịch không thể đến làm hại mình.

Câu 2.—Sự đoán-phạt đã đến cho các xứ khác; mặc dầu họ tưởng mình có sự yên-tĩnh, nhưng cũng đã gặp sự tai-hại, vì Đức Giê-hô-va đã đoán-phạt.

Câu 3, 4, 5.—Họ không chịu nghe nói về ngày hoạn-nạn, nhưng cứ làm những điều ác. Họ đủ mọi thức ăn-uống rồi, ngủ trên giường, phi thi-giờ nghe và hát những bài bậy-ba, chẳng làm việc gì có ích-lợi cho nhơn-dân.

Câu 6.—Các quan dùng chén lớn, chớ không chịu dùng cốc (ly) thường; lại phải có những chén bằng vàng hay là bạc như thứ chén dùng trong đền-thờ. Đức Giê-hô-va sai A-mốt báo-cáo trước cho biết sự bại-hoại sắp đến, và họ sẽ bị bắt-lấy, và sẽ bị khốn-nạn vì họ ưa-thích sự hư-không.

II. — Sự nghiện rượu là theo sự tham-muốn của xác-thịt (I Phi-e 2: 11, 12)

Phi-e-rô viết thư này cho những tín-đồ ở rải-rác trong xứ A-si. Ông nhắc lại cho họ về sự làm con-cái Đức Chúa Trời trong Đấng Christ là đều qui nhứt, và cũng khuyên họ tấn-tới trong sự hiểu-biết Ngài.

Câu 11.—Người tin Đức Chúa Jê-sus tuy phải ở trong thế-gian, song không thuộc về thế-gian vì có một «quê-hương tốt hơn.» Tín-đồ là «công-dân trên trời.» Chúng ta chẳng những bỏ các tội-lỗi, nhưng cũng phải bỏ các thói quen không hiệp với sự thánh-sạch.

Câu 12.—Khi nào chúng ta ăn-ở khác người ngoại, họ bèn kiểm thể mà bắt-bẻ chúng ta; nhưng chúng ta phải ăn-ở ngay-lành giữa vòng họ, và bởi việc tốt làm cho họ tỉnh-thức. Có nhiều người đến cùng Chúa vì có đã nghe lời làm chứng và thấy việc lành của một tín-đồ.

III. — Sự nghiện rượu là tội (I Phi-e-rô 4: 1-5)

Câu 1.—Đức Chúa Jê-sus đã đến thế-gian để giải-cứ loài người. Họ không chịu nhận Ngài và đã gièm-chê Ngài; họ nhổ trên mặt Ngài và làm cho Ngài bị sỉ-nhục. Người tín-đồ nào bỏ tội-lỗi và theo đường hẹp, tức là đường thánh-sạch, cũng sẽ từng-trải sự chịu khổ vì danh Chúa. Vì có Chúa là Đấng vô-tội, họ ghét Ngài và hôm nay tín-đồ phải chịu họ ghét nữa.

Câu 2.—Tín-đồ là kẻ lữ-hành,—họ không theo sự ưa-thích của xác-thịt, nhưng chỉ theo ý-muốn Đức Chúa Trời; họ không còn giữ lại sự gì có thể ngăn-trở đời thiêng-liêng của mình hay là người khác.

Câu 3.—Sự uống rượu và sự ô-uế là hai điều hiệp nhau. Các sự đó thuộc về đời cũ, nên nếu cứ làm theo các sự đó thì không thể nào kể mình là con-cái của Chúa.

Câu 4.—Phước cho người nào chịu người ta nói xấu mình vì không dự phần trong sự vô-độ, và vì tỏ ra có lòng bền-vững. Người yếu-đuối hay theo anh em, nhưng người hết lòng theo Chúa phải phân-rẽ mình khỏi những sự ô-uế của thế-gian. Tín-đồ không dám khiến lời làm chứng của mình hóa ra vô-giá-trị bởi theo xác-thịt ưa-thích; làm vậy tức là ngăn-trở người lân-cận trở lại cùng Chúa mà được cứu.

Câu 5.—Chúng ta phải chịu Đức Chúa Jê-sus (chớ không phải người ta) đoán-xét công-việc làm của chúng ta. Nếu chúng ta ưa sự công-bình và ghét tội-lỗi, chúng ta sẽ bằng lòng chịu khổ hơn là hiệp với người phạm tội. Thánh Phao-lô cũng có khuyên: «Hãy bước đi theo Thánh-Linh, chớ hề làm trọn những điều ưa-muốn của xác-thịt.» Công-việc làm của chúng ta sẽ trình-bày trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng các người gièm-chê chúng ta cũng phải bị đoán-phạt. Thế thì tín-đồ nên lo kéo mất phần thưởng, và cũng nên coi chừng gương ăn-ở, e rằng người khác vấp-phạm.

Lời dạy

1.—Chúng ta không thể uống rượu mà không làm hại cho người khác.

2.—Ai muốn bước đi với Chúa Jê-sus thì phải như khách lạ trong đời này.

3.—Tín-đồ ăn-ở ngay-lành, thì người gièm-chê phải làm thinh.

4.—Theo đường hẹp quá còn tốt hơn theo các việc của đời này.